



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 07

Ngày 26/5/2021



Tổng hợp hàng tuần

Phân tích

Dự báo



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	Trang
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Làm gì để không ùn ứ nông sản trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp?	4
Thị trường xuất nhập khẩu rau quả 4 tháng 2021 và tình hình giá cả	6
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất nhập khẩu thủy sản 4 tháng 2021 tăng trưởng khả quan	9
Nhập khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm 2021 từ các thị trường chủ yếu tăng cao	9
Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu tôm hưởng lợi từ làn sóng COVID-19 mới từ Ấn Độ	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi vẫn ở xu hướng đi xuống	12
Trong tháng 4/2021 giá heo hơi trong nước biến động trái chiều giá thế giới	14
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá gạo xuất khẩu Việt Nam ổn định, Ấn Độ và Thái Lan giảm	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Tổng quan thị trường phân bón tháng 4/2021 và dự báo	18
Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi tháng 4/2021 và dự báo	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Thúc đẩy tiến độ mở cửa thị trường cho nông sản Việt Nam xuất sang Trung Quốc	21
Xúc tiến thương mại CPTPP: Tiềm năng xuất khẩu hàng hóa sang Canada	22
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Bộ Công Thương khuyến cáo doanh nghiệp xuất khẩu sang Ấn Độ trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Cà phê Imperia Elita Vitaccino bị thu hồi do chứa nhiều chất nguy hiểm	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Kinh tế Nhật Bản sa sút hơn so với dự báo

Nền kinh tế Nhật Bản đã giảm tăng trưởng lớn hơn dự báo trong quý đầu năm nay, do việc triển khai vắc-xin chậm và sự bùng phát trở lại của dịch COVID-19 đã tác động mạnh đến tiêu dùng, điều này củng cố nhận định Nhật Bản sẽ chậm phục hồi hơn so với các đối tác thương mại lớn.

Các nhà phân tích cho rằng, việc ban bố tình trạng khẩn cấp lan ra nhiều địa phương thời gian gần đây có thể khiến sự phục hồi trong quý hai này chỉ ở mức khiêm tốn, làm tăng thêm thách thức cho các nhà hoạch định chính sách đang tìm cách kéo Nhật Bản ra khỏi tình trạng ảm đạm.

“Với cuộc khủng hoảng y tế vẫn đang trở nên tồi tệ và việc triển khai vắc-xin quá chậm, phải đến cuối năm nay sản lượng nền kinh tế mới có thể trở lại mức trước khi đại dịch”, Marcel Thieliand, nhà kinh tế cấp cao Nhật Bản tại Capital Economics, nhận định.

GDP nền kinh tế lớn thứ ba thế giới đã giảm 5,1% so với cùng kỳ trong quý đầu năm nay, nhiều hơn mức dự báo của thị trường là giảm trung bình 4,6% và đảo chiều sau mức tăng 11,6% trong quý trước đó, dữ liệu chính thức cho biết vào sáng ngày 18/5/2021.



Sự sụt giảm chủ yếu là do tiêu dùng cá nhân giảm 1,4%, khi việc ban bố tình trạng khẩn cấp để chống lại đại dịch đã ảnh hưởng đến chi tiêu cho quần áo và thực phẩm đồ uống.

Tuy nhiên, khá bất ngờ là chi tiêu vốn cũng giảm 1,4%, do các công ty giảm chi tiêu cho thiết bị máy móc và ô tô. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu tăng 2,3% nhờ nhu cầu tiêu thụ ô tô và thiết bị điện tử trên toàn cầu phục hồi, mặc dù tốc độ tăng vẫn chậm lại so với mức tăng 11,7% của quý trước - một dấu hiệu đáng lo ngại đối với một nền kinh tế vẫn đang gặp khó khăn do nhu cầu nội địa yếu.

Dữ liệu cho thấy, tỷ trọng nhu cầu trong nước đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giảm 1,1 điểm phần trăm, trong khi xuất khẩu ròng giảm 0,2 điểm phần trăm.

“Nhu cầu trong nước yếu là biểu hiện của việc tác động bất lợi từ COVID-19 vẫn chưa giảm bớt”, Takeshi Minami, nhà kinh tế trưởng tại Viện nghiên cứu Norinchukin, nói. “Hiện tại, nền kinh tế không được hỗ trợ bởi các hoạt động dịch vụ và chi tiêu trong nước, vì vậy sẽ phụ thuộc vào nhu cầu nước ngoài”.

Nền kinh tế Nhật Bản đã đạt tăng trưởng dương trong hai quý liên tiếp sau đợt lao dốc tồi tệ nhất hậu chiến vào quý II năm trước, do ảnh hưởng từ đại dịch. Tuy nhiên, sự phục hồi nhờ vào xuất khẩu đã không còn được duy trì khi tiêu thụ nội địa bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng đột biến của các chủng vi-rút mới, buộc chính phủ Nhật Bản phải áp đặt lại các biện pháp hạn chế chỉ 10 tuần trước Thế vận hội Olympic Tokyo.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Tăng cường quản lý giá cả tại các địa phương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái về công tác điều hành giá năm 2021, trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 ảnh hưởng đến giá cả thị trường, lãnh đạo Bộ Tài chính vừa đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn để hỗ trợ cho việc thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ, vừa giữ ổn định mặt bằng giá nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, vừa hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tránh để xảy ra các biến động bất thường về giá ảnh hưởng đến đời sống kinh tế-xã hội.



Cụ thể, các địa phương phải theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn để kịp thời có biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật, nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu của người dân, hàng hóa thiết yếu là đầu vào cho sản xuất trên địa bàn như vật tư y tế phòng dịch, các sản phẩm nông nghiệp tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19....

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong công tác lưu thông phân phối hàng hóa để tránh hiện tượng sốt giá cục bộ do khan hiếm hàng hóa hoặc sụt giảm giá bất lợi đối với hàng nông sản do bị ùn tắc trong lưu thông, phân phối. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời Ban Chỉ đạo điều hành giá (qua Bộ Tài chính) để kịp thời có chỉ đạo.

Tăng cường công tác quản lý kê khai giá, niêm yết giá, nhất là đối với vật tư y tế phòng chống dịch, hàng hóa thiết yếu trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ yếu tố hình thành giá đối với các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước, hàng hóa, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công...

Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên ngành, chuyên đề về giá, giám sát giá cả thị trường; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về giá. Chủ động tính toán, xây dựng phương án giá đối với các mặt hàng do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền quy định giá của địa phương trong đó đánh giá kỹ lưỡng, mức độ điều chỉnh cho phù hợp từng giai đoạn đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Lãnh đạo Bộ Tài chính cũng yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời về tình hình thị trường giá cả; công khai, minh bạch thông tin về giá, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá để hạn chế tối đa các tác động tăng giá do yếu tố tâm lý, kỳ vọng lạm phát, tránh các tin đồn thất thiệt gây ảnh hưởng đến mặt bằng giá cả thị trường, đời sống người dân.

Theo khảo sát thị trường, mặc dù dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp nhưng trong đợt dịch lần này, không có hiện tượng đổ xô đi mua hàng tích trữ, người dân vẫn tin tưởng vào khả năng cung ứng hàng hóa thiết yếu của hệ thống phân phối.

Ông Đặng Công Khôi, Phó Cục trưởng Cục Quản lý giá cho biết, theo ước tính của Bộ Tài chính, nếu giá định chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các tháng còn lại tăng đều một tỷ lệ như nhau thì trong những tháng còn lại CPI mỗi tháng còn có dư địa tăng 0,66% để bảo đảm mục tiêu kiểm soát dưới 4%. Do vậy, có thể thấy việc kiểm soát CPI bình quân cả năm 2021 ở mức khoảng 4% là vẫn trong tầm kiểm soát của Chính phủ nếu không có những yếu tố quá đột biến xảy ra.

Tuy nhiên, đại diện Cục Quản lý giá lưu ý vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với công tác kiểm soát lạm phát đến từ tình hình thế giới, ví dụ như giá nhiên liệu, thép, thép phế thế giới có thể tăng cao đột biến, khiến cho giá trong nước tăng theo; căng thẳng thương mại tại các quốc gia, nhất là Mỹ-Trung Quốc; căng thẳng địa-chính trị tại nhiều vùng lãnh thổ.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Thuốc lá, rượu nhập khẩu và sản xuất trong nước phải dán tem điện tử

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 23/2021/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá. Trong đó quy định sản phẩm thuốc lá, rượu nhập khẩu và sản xuất trong nước phải dán tem điện tử theo quy định.

Trước đây, theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, sản phẩm thuốc nhập khẩu phải được dán tem thuốc lá nhập khẩu, ban hành và sản phẩm thuốc lá sản xuất để tiêu thụ trong nước phải được dán tem trên bao gói theo quy định hiện hành của Nhà nước. Nay theo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BTC, sản phẩm thuốc lá nhập khẩu và sản phẩm thuốc lá sản xuất để tiêu thụ trong nước phải dán tem điện tử theo nguyên tắc: Sản phẩm thuốc lá phải được đóng vào thành bao (bao gồm cả gói hoặc hộp). Mỗi bao thuốc lá được dán một con tem. Trường hợp bao thuốc lá có sử dụng màng bóng kính bọc bên ngoài thì tem phải được dán vào bao thuốc lá trước khi bọc màng bóng kính phủ bên ngoài. Tem được dán tại vị trí đảm bảo nguyên tắc khi mở bao thuốc lá tem sẽ rách.

Rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu trước đây phải được dán tem và ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ, nay theo quy định tại Thông tư 23/2021/TT-BTC, sản phẩm rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu phải dán tem điện tử theo nguyên tắc: Rượu sản xuất tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu phải được đóng thành chai (bao gồm cả hũ, bình, lọ, can, túi, hộp, thùng) (gọi chung là chai rượu). Mỗi chai rượu được dán một con tem. Trường hợp chai rượu có sử dụng màng bóng kính bọc bên ngoài thì tem phải được dán vào chai trước khi được đóng màng bóng kính phủ bên ngoài. Tem rượu được dán vắt qua nơi rượu có thể được lấy ra trên bao bì chứa sản phẩm rượu (nắp chai, nắp hũ, nắp bình, vòi rượu hoặc vị trí tương tự) đảm bảo khi mở nắp thì tem sẽ rách và không thể sử dụng lại.

Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 23/2021/TT-BTC quy định:

Tem điện tử là tem có dấu hiệu nhận biết bằng mắt thường và có chứa các thông tin, dữ liệu điện tử được tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan để phục vụ công tác quản lý của doanh nghiệp, người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước.

Theo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BTC, Tổng cục Hải quan thực hiện in, phát hành tem điện tử thuốc lá nhập khẩu, tem rượu điện tử nhập khẩu và thực hiện bán tem điện tử cho các doanh nghiệp, tổ chức được phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá, sản phẩm rượu hoặc được mua hàng tịch thu, bán đấu giá của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Tổng cục Thuế thực hiện in, phát hành tem điện tử thuốc lá sản xuất để tiêu thụ trong nước, tem điện tử rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và thực hiện bán tem điện tử cho các tổ chức, cá nhân có giấy phép sản xuất theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm rượu, sản phẩm thuốc lá hoàn toàn chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng, truyền các dữ liệu thông tin tem điện tử về cơ quan quản lý theo quy định.

Thông tư số 23/2021/TT-BTC cũng quy định, doanh nghiệp, tổ chức nhập khẩu rượu, sản phẩm thuốc lá chịu trách nhiệm lập, đăng ký kế hoạch sử dụng tem điện tử trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan trước ngày 30/4 của năm liền trước năm kế hoạch phù hợp với nhu cầu sử dụng tem điện tử của doanh nghiệp, tổ chức. Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm in, cấp tem điện tử cho Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố; Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố cấp tem điện tử cho Chi cục Hải quan trực thuộc có liên quan. Chi cục Hải quan thực hiện bán tem điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức đã đăng ký nhu cầu mua tem.

Tra cứu tem điện tử của các sản phẩm thuốc lá, sản phẩm rượu nhập khẩu trên Cổng thông tin điện tử hải quan tại địa chỉ: <https://www.customs.gov.vn>. Nội dung thông báo phát hành bao gồm: Tên tem, mẫu/ký hiệu tem, số lượng, số seri, thời gian bắt đầu sử dụng, giá bán.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2021. Từ ngày 01/7/2022 sẽ thực hiện áp dụng tem điện tử theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2021/TT-BTC.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Làm gì để không ùn ứ nông sản trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp?

Tạo lập hệ sinh thái nông nghiệp bền vững; giữ an toàn cho các chuỗi cung ứng; phản ứng nhanh trong nắm bắt tín hiệu thị trường; chủ động trong thực hiện các giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nông sản... là những “đôi sách linh hoạt” để kiểm soát tình hình nông sản ùn ứ, khó tiêu thụ và giữ vững thị trường xuất khẩu trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.

Chủ động, linh hoạt thông quan, tiêu thụ hàng nông sản



Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT), trong đợt dịch cao điểm bùng phát lần thứ 4 này, tình hình diễn biến thị trường, công tác tiêu thụ nông sản đã được nắm bắt kịp thời và có phương án ứng phó cụ thể.

Thông tin từ Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng (Lạng Sơn) cho biết, sau dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5, có thời điểm nhiều xe hàng ùn tắc cục bộ chờ thông quan tại cửa khẩu Hữu Nghị. Ngành chức năng của tỉnh Lạng Sơn đã khẩn trương triển khai các biện pháp nhằm giải tỏa tình trạng ùn tắc tại cửa khẩu Hữu Nghị và hàng hóa đã được thông quan thuận lợi. Tại các tỉnh khác, như cửa khẩu Móng Cái, Quảng Ninh, hiện nay hàng hóa nông sản vẫn thông quan bình thường, chưa xảy ra tình trạng ùn tắc.

Có thể thấy, qua các đợt dịch, các địa phương đã chủ động và có các sáng kiến để vừa thúc đẩy tiêu thụ nông sản qua các cửa khẩu vừa đảm bảo phòng, tránh dịch bệnh COVID-19 như: thành lập đội lái xe trung chuyển chuyên biệt để thông quan nông sản, hàng hóa tại cửa khẩu; tích cực trao đổi, hội đàm với phía Trung Quốc để nới rộng thời gian thông quan; khuyến cáo doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng nắm tình hình và giãn đưa hàng về cửa khẩu, tăng lượng hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu đường sắt...

Các địa phương cũng chủ động, linh hoạt trong thực hiện các giải pháp tiêu thụ nông sản. Ví dụ như UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xây dựng 2 phương án hỗ trợ nhân dân thu hoạch, chế biến và tiêu thụ vải thiều. Trong đó, phương án 1: Nếu tình hình dịch trong nước vẫn còn nhưng được kiểm soát, các hoạt động giao thương được trở lại bình thường. UBND dự kiến tiêu thụ vải thiều tươi khoảng 114.000 tấn (tiêu thụ trong nước 51.000 tấn, xuất khẩu 53.000 tấn); chế biến sấy khô, nước ép, đóng hộp khoảng 6.000 tấn.

Phương án 2: Tình hình dịch trong nước tiếp tục diễn ra phức tạp, UBND huyện dự kiến tiêu thụ vải thiều tươi khoảng 95.000 tấn (trong đó, tiêu thụ trong nước: 60.000 tấn, xuất khẩu: 35.000 tấn); tiêu thụ bằng hình thức khác: 25.000 tấn.

Nhờ chủ động các phương án tiêu thụ, xuất khẩu vải thiều nên mặc dù bị ảnh hưởng bởi COVID-19, Bắc Giang vẫn thu được gần 7.000 tỷ đồng từ vụ vải thiều 2020. Các hoạt động xúc tiến cũng được đẩy mạnh, lần đầu tiên vải thiều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

Giữ an toàn chuỗi cung ứng, tận dụng cơ hội xuất khẩu

Phân tích về vấn đề đảm bảo đầu ra và xuất khẩu nông sản, thủy sản trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Phùng Đức Tiến cho biết, Việt Nam có một hệ sinh thái nông nghiệp rất bền vững với 13.500 doanh nghiệp; 17.000 HTX, 34.400 trang trại, 78,8 triệu hộ nông dân. Khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, cả hệ sinh thái hoạt động theo chỉ đạo của Bộ NN&PTNT và vẫn đảm bảo cả lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đến hết tháng 4/2021 duy trì được đà tăng trưởng và cao hơn cùng kỳ năm 2020. Trong đó, chăn nuôi heo tăng 11,1%, gia cầm tăng 8,5%, tôm tăng 5,5%...

Theo Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, khi dịch bệnh COVID-19 xảy ra, các nhà máy chế biến luôn được đặt trong tình trạng cấp bách, cần giữ an toàn. Bộ đã liên tục chỉ đạo bằng các văn bản và xuống trực tiếp các cơ sở để giữ an ninh sinh học với vùng nguyên liệu, đặc biệt là nhà máy chế biến.

“Từ lúc có dịch, Bộ siết rất chặt, công tác phòng, chống dịch phải làm thật nghiêm túc, chắc chắn, vì nếu dịch xảy ra trong một nhà máy là chuỗi cung ứng sẽ dừng lại hết. Trước đây, khi có dịch tả heo máy châu Phi, một số nhà máy “nội bắt xuất, ngoại bắt nhập”, có những bộ phận 3 tháng, 6 tháng mới rời nhà về nhà. Phòng, chống dịch COVID-19 cũng được thực hiện với tinh thần như vậy”, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến khẳng định.

Các thị trường xuất khẩu vẫn được đảm bảo. Hiện có 815 doanh nghiệp tôm, khoảng 200 doanh nghiệp cá tra, 125 doanh nghiệp các ngành hàng khác trong lĩnh vực thủy sản xuất khẩu thủy sản đi thị trường Châu Âu và Mỹ. Một số thị trường như Trung Quốc, Hàn Quốc cũng tăng trưởng cao, Hàn Quốc tăng trưởng tới 213%.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đánh giá, trong bối cảnh thị trường thế giới thiếu hụt, các nước xuất khẩu giảm, chuỗi cung ứng của các nước bị đứt gãy do ảnh hưởng của COVID-19 là cơ hội của nông sản Việt Nam. Khi chúng ta chống dịch tốt, giữ được an toàn sinh học, tiếp tục tăng diện tích để nâng cao sản lượng, giữ được chuỗi cung ứng ổn định thì đảm bảo được giá trị xuất khẩu.

“Đối với những ngành hàng thế giới có nhu cầu rất lớn như tôm, Bộ đã chỉ đạo Tổng cục Thủy sản, các địa phương tăng ngay diện tích nuôi trồng, đảm bảo các yếu tố giống, thức ăn, quy trình nuôi, khai thác, chế biến để nâng cao giá trị”, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho biết.

“Phản ứng nhanh”, kịp thời nắm bắt thị trường

Theo nhận định của Bộ NN&PTNT, trước diễn biến mới và phức tạp của dịch COVID-19, hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản sẽ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Để tháo gỡ những khó khăn, giảm hàng tồn kho nông sản tại các địa phương bị ảnh hưởng bởi COVID-19, Bộ NN&PTNT vừa có công văn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các chính sách, các giải pháp hỗ trợ bổ sung, trong đó chú trọng đến các giải pháp đồng bộ và sự vào cuộc của các Bộ, ngành.

Về phía Bộ NN&PTNT, sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành, địa phương để triển khai các giải pháp trọng tâm vừa thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ nông sản, vừa đảm bảo phòng, tránh dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Chính phủ.

Cụ thể, hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; chủ động tiếp cận, thực hiện các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trước tác động của dịch COVID-19; thường xuyên theo dõi sát tình hình sản xuất và lưu thông nông sản ở địa phương, không để tình trạng bị ứ đọng cục bộ. Đặc biệt, cần “phản ứng nhanh”, kịp thời thông báo tình hình đến các doanh nghiệp và người sản xuất để chủ động trong điều chỉnh kế hoạch sản xuất và nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

Bộ NN&PTNT cũng đôn đốc các địa phương chỉ đạo các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tăng cường thu mua nông sản nhất là rau củ quả, thủy sản; tăng cường công tác quản lý chất lượng, chế biến phục vụ nhu cầu tiêu thụ, xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh thu mua, cung ứng thị trường trong nước.

Bên cạnh đó, hướng dẫn các hiệp hội ngành hàng nông lâm thủy sản, cộng đồng doanh nghiệp thường xuyên cập nhật thông tin chính xác, điều chỉnh kế hoạch xuất khẩu hàng hóa nông lâm thủy sản, cập nhật thông tin từ các cơ quan chức năng, các tỉnh biên giới về diễn biến tình hình thông quan, xuất khẩu hàng hóa nông sản.

Mặt khác, tăng cường chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra giám sát, kiên quyết xử lý các hành vi trục lợi ép giá, gian lận thương mại, gây tâm lý hoang mang cho người sản xuất và người tiêu dùng.

Cùng với đó, Bộ NN&PTNT phối hợp với các bộ, ngành, hướng dẫn địa phương hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách tháo gỡ khó khăn về kho bãi, bảo quản hàng hóa nông sản, dịch vụ vận tải, hậu cần thương mại... để thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ hàng hóa nông sản.

Thị trường xuất nhập khẩu rau quả 4 tháng 2021 và tình hình giá cả

Bộ NN&PTNT cho biết, giá trị xuất khẩu rau quả tháng 4 năm 2021 ước đạt 380 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 4 tháng đầu năm nay đạt 1,35 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo thông tin Bộ NN&PTNT vừa công bố, Trung Quốc hiện vẫn đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2021 với 64,7% thị phần. Xuất khẩu rau quả sang thị trường này trong 3 tháng đầu năm 2021 đạt 610,8 triệu USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Ba tháng đầu năm 2021, thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh nhất là Ukraine (gấp 6,97 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả giảm mạnh nhất là Saudi Arabia (giảm 62,0%).

Cơ cấu các mặt hàng rau quả xuất khẩu trong 3 tháng đầu năm 2021 gồm: Thanh long đạt 329,4 triệu USD (chiếm 34,1% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2020); xoài đạt 125,2 triệu USD (chiếm 12,9%, tăng 30,6%); chuối đạt 80 triệu USD (chiếm 8,3%, tăng 35,2%); dứa đạt 64 triệu USD (chiếm 6,6%, tăng 13,0%), mít đạt 57,6 triệu USD (chiếm 6,0%, tăng 63,8%); chanh đạt 32,4 triệu USD (chiếm 3,4%, tăng 0,8%); dưa hấu đạt 32,2 triệu USD (chiếm 3,3%, tăng 28,1%);...

Theo Bộ NN&PTNT, quý II là thời điểm nắng nóng nên các loại trái cây, rau củ tươi hoặc đông lạnh được tiêu thụ khá mạnh. Việt Nam đã khai thác tốt nhóm hàng rau củ và đang đẩy mạnh xuất khẩu nhóm quả và hạt. Những tháng đầu năm 2021, ngành hàng rau quả Việt Nam đã tăng xuất khẩu một số chủng loại, gồm hạt macadamia, hạt óc chó, nhãn, xoài, chuối, me, dứa. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của ngành.

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 4/2021 đạt 100 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 4 tháng đầu năm 2021 đạt 451,1 triệu USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc, Hoa Kỳ và Myanmar là 3 thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2021.

So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu rau quả 3 tháng đầu năm 2021 từ Trung Quốc tăng 59,6%, Hoa Kỳ (giảm 5,9%), Myanmar (tăng 35,1%). Những tháng đầu năm 2021, hoạt động trồng trọt diễn ra trong điều kiện thuận lợi so với cùng kỳ năm trước. Một số loại trái cây mùa hè bắt đầu cho thu hoạch rải rác như mận Sơn La, vải U Hồng, U Trừng Tây Nguyên... Trong tháng 4/2021, thị trường trái cây ít biến động hơn so với tháng trước. Giá nhiều loại trái cây ổn định ở khu vực phía Bắc, trong khi một số loại trái cây phía Nam tăng – giảm nhẹ do vào cuối vụ.

Thông tin từ Bộ NN&PTNT cũng cho biết, hiện nay dứa được mùa và đang được các thương lái thu mua với giá cao khiến người nông dân ở nhiều đại phương thuộc tỉnh Quảng Nam vô cùng phấn khởi. Thương lái về thu mua tại ruộng dao động từ 8.000 - 10.000 đồng/kg, cao gần gấp 2 lần các năm trước. Để tránh rủi ro, những năm trở lại đây, người dân địa phương đã thực hiện canh tác theo hình thức rải vụ, không thu hoạch ồ ạt một lần, tránh ứ đọng mà kéo dài liên tục cho đến hết mùa hè.

Tại Tiền Giang, tháng 4 là thời điểm vụ nghịch thanh long năm 2021. Giá thanh long ruột đỏ hiện được thương lái thu mua tại vườn với giá khoảng 25.000 đồng/kg. Với giá này, nông dân lãi trên 15.000 đồng/kg. Trong vụ này, nông dân áp dụng kỹ thuật xông đèn và chăm sóc để cây ra trái theo ý muốn, thường bán được giá cao gấp ba lần vụ thuận.

Một số loại trái cây khác như sầu riêng ở Tiền Giang đang vào vụ nghịch, nguồn cung hạn chế nên giá ở mức cao. Xoài tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long như Hậu Giang, Đồng Tháp... đang vào vụ thu hoạch, nhu cầu tiêu thụ tăng cao đẩy giá xoài tăng đáng kể so với thời gian trước. Giá bưởi da xanh tăng trở lại tại nhiều địa phương so với cuối tháng 3/2021. Giá thu mua dừa tại Bến Tre tiếp tục ổn định so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

VSSA: Lượng đường nhập khẩu tăng đột biến là hiện tượng không bình thường

Báo cáo mới nhất của Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA) dẫn số liệu của tổng cục Hải Quan Việt Nam cho biết ba tháng đầu năm 2021 đã xảy ra hiện tượng bất thường trong nhập khẩu đường vào Việt Nam từ một số quốc gia ASEAN.



Lượng đường nhập khẩu từ các quốc gia Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Indonesia vào Việt Nam đã gia tăng mức độ bùng nổ ở mức hơn 188.200 tấn khi so sánh cùng kỳ với ba tháng đầu năm 2020 chỉ hơn 3.280 tấn.

"Mức tăng là 5735% so với cùng kỳ thực sự là hiện tượng không bình thường, và chắc chắn cả 5 nước ASEAN nêu trên hoàn toàn không có phát triển gì về sản xuất mía đường để có thể xuất khẩu đường vào Việt Nam với mức tăng bùng nổ như vậy. Thực chất đây là dấu hiệu rõ ràng của động thái lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, khi cả năm nước trên đều có nhập khẩu đường từ Thái Lan, và bản chất lượng đường nhập khẩu vào Việt Nam từ 5 nước ASEAN nêu trên đều có liên quan xuất xứ từ Thái Lan", VSSA nhận định.

Bên cạnh đó, trong tháng 4/2021, tình hình gian lận thương mại đường nhập lậu vẫn hoạt động, bắt chập việc gia tăng kiểm soát biên giới để phòng ngừa dịch bệnh COVID-19.

Theo VSSA loại đường nhập khẩu từ các nước ASEAN (lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp) và đường "nhập lậu" từ Campuchia và Lào hoàn toàn làm chủ thị trường khiến cho đường sản xuất từ mía trong nước hầu như không thể tiêu thụ được.

Trong tháng 4/2021 hầu hết các nhà máy mía của ngành đường Việt Nam đã hoàn thành vụ mía 2020-2021, chỉ còn nhà máy đường Sóc Trăng còn tiếp tục hoạt động.

Lũy kế đến cuối tháng 4/2021 toàn ngành đã ép được gần 6,3 triệu tấn mía sản xuất được 661.712 tấn đường. Ước tính sản lượng đường của vụ 2020-2021 sẽ đạt khoảng dưới 700.000 tấn, thấp hơn vụ trước 2019-2020.

Vụ ép mía đã vào giai đoạn cuối vụ, nhập khẩu đường chính ngạch từ Thái Lan và các nước ASEAN tiếp tục đưa về cộng với hoạt động tích cực của gian lận thương mại đường nhập lậu đưa một lượng đường lớn vào thị trường Việt Nam.

"Số liệu sản xuất đã bộc lộ thiệt hại vô cùng nghiêm trọng mà ngành đường Việt Nam phải gánh chịu trước sự tàn phá của nguồn đường phá giá có nguồn gốc nhập khẩu trong nhiều năm liên tiếp, cộng với tác động của biến đổi khí hậu những năm gần đây tại các vùng sản xuất mía", VSSA chia sẻ.

Tham vấn công khai điều tra chống bán phá giá đường mía Thái Lan

Ngày 12/5, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) đã tổ chức buổi tham vấn công khai dưới hình thức trực tuyến liên quan đến vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan.

Buổi tham vấn công khai được thực hiện theo quy định tại Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 và Điều 13 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm tạo cơ hội cho các bên liên quan đến vụ việc trình bày ý kiến, quan điểm cũng như cung cấp các thông tin có liên quan đến vụ việc.

Buổi tham vấn đã diễn ra với sự tham dự của hơn 80 đại biểu đại diện cho các nhóm bên liên quan đến vụ việc.

Cụ thể gồm đại diện phía Thái Lan (Chính phủ Thái Lan và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Thái Lan); đại diện các Bộ ngành có liên quan; đại diện Hiệp hội Mía đường Việt Nam; đại diện các doanh nghiệp sản xuất trong nước; đại diện các doanh nghiệp nhập khẩu và các doanh nghiệp sử dụng sản phẩm thuộc đối tượng điều tra; đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Cục Phòng vệ thương mại cho biết, tại buổi tham vấn, Cơ quan điều tra đã lắng nghe ý kiến của đại diện tất cả các nhóm bên liên quan về vụ việc.

"Tất cả các ý kiến, quan điểm của các bên liên quan sẽ được Cơ quan điều tra tổng hợp, xem xét và đánh giá kỹ lưỡng trong kết luận điều tra cuối cùng của vụ việc và đảm bảo việc điều tra được thực hiện một cách công bằng, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và WTO", Cục Phòng vệ thương mại cho biết.

Trước đó, ngày 20/8/2020, Bộ Công Thương nhận được Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp của 6 doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất trong nước.

Ngày 21/9/2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2466/QĐ-BCT về điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan.

Ngày 9/2/2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 477/QĐ-BTC về việc áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan.

Theo đó, các sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Thái Lan, bao gồm đường tinh luyện và đường thô, đã được trợ cấp, bán phá giá ở mức 48,88%. Do đó, mức thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp tạm thời với các sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Thái Lan là 48,88%.

Tuy nhiên, sau khi cân nhắc tác động kinh tế - xã hội theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, nhằm đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người nông dân, ngành sản xuất, chế biến đường trong nước (gồm cả tạo điều kiện về nguyên liệu cho sản xuất), người tiêu dùng, Bộ Công Thương quyết định tạm thời thu thuế CBPG, CTC đối với đường thô có xuất xứ Thái Lan ở mức 33,88%.

"Mức thuế này sẽ được rà soát thường xuyên để bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng nếu có biểu hiện chuyển mạnh từ nhập khẩu đường tinh luyện, đường trắng sang nhập khẩu đường thô để lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp ở mức cao hơn", đại diện Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương khẳng định.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

**Xuất nhập khẩu thủy sản 4 tháng 2021 tăng trưởng khả quan**

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước đạt gần 2,49 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2020. Trong khi đó, 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại vào thị trường Việt Nam đạt trên 691,22 triệu USD, tăng 26% so với 4 tháng đầu năm 2020.

Xuất khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm 2021 tăng ở hầu hết các thị trường

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 4/2021 đạt 750,13 triệu USD, tăng 2% so với tháng 3/2021 và tăng 21,6% so với tháng 4/2020; Tính chung 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch đạt gần 2,49 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Mỹ đứng đầu về tiêu thụ thủy sản của Việt Nam, chiếm 19,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 483,78 triệu USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Tiếp sau đó là thị trường Nhật Bản đạt 429,31 triệu USD, chiếm 17,3%, giảm 1,2%; Xuất khẩu sang EU đạt 271,06 triệu USD, chiếm 10,9%, tăng 11,4%; Trung Quốc đạt 253,36 triệu USD, chiếm 10,2%, tăng 2,9%; Hàn Quốc đạt 228,04 triệu USD, chiếm 9,2%, tăng 5,4%.

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường các nước Đông Nam Á chỉ chiếm 7,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước, đạt 189,35 triệu USD, tăng nhẹ 1,1%

Trong 4 tháng đầu năm nay, nhìn chung xuất khẩu thủy sản sang phần lớn các thị trường tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm trước; trong đó đáng chú ý là xuất khẩu sang thị trường Australia tăng mạnh 51,3%, mặc dù chỉ đạt 83,59 triệu USD; xuất khẩu sang Nga cũng tăng mạnh 44%, đạt 54,89 triệu USD.

Nhập khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm 2021 từ các thị trường chủ yếu tăng cao

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại vào thị trường Việt Nam đạt trên 691,22 triệu USD, tăng 26% so với 4 tháng đầu năm 2020.

Kim ngạch nhập khẩu thủy sản tháng 4/2021 đạt 192,18 triệu USD, giảm 3,8% so với tháng 3/2021 nhưng tăng 39,3% so với tháng 4/2020.

Ấn Độ là thị trường lớn nhất cung cấp thủy sản cho Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ Ấn Độ 4 tháng đầu năm 2021, đạt 102,73 triệu USD, tăng 42,1% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 14,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại của cả nước; trong đó riêng tháng 4/2021 nhập khẩu từ thị trường này đạt 26,93 triệu USD, tăng 4,4% so với tháng 3/2021 và tăng mạnh 130% so với tháng 4/2020.

Đứng thứ 2 là thị trường Na Uy, kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ Na Uy đạt 79,05 triệu USD, tăng 24,1%, chiếm 11,4%; riêng tháng 4/2021 giảm 10,8% so với tháng 3/2021 nhưng tăng 16% so với tháng 4/2020, đạt 22,24 triệu USD.

Kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ thị trường Đông Nam Á trong tháng 4/2021 tăng cao 23,5% so với tháng 3/2021 và tăng 84,6% so với tháng 4/2020, đạt 20,66 triệu USD, cộng chung cả 4 tháng đầu năm 2021 tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 71,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,3%.

Thủy sản nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc trong tháng 4/2021 mặc dù giảm 22,2% so với tháng 3/2021 nhưng tăng mạnh 84% so với tháng 4/2020, đạt 14,53 triệu USD, cộng chung cả 4 tháng đầu năm 2021 tăng mạnh 62,2% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 60,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,8%.

Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu tôm hương lợi từ làn sóng COVID-19 mới từ Ấn Độ

Theo báo cáo phân tích của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Ấn Độ, nước xuất khẩu tôm hàng đầu thế giới, gặp khó khăn với sản xuất và xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19.

Ấn Độ sản xuất khoảng 650.000-700.000 tấn tôm trong năm 2020, giảm 30% so với năm 2019. Làn sóng COVID-19 gần đây ở Ấn Độ đã khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn, trái ngược với nhiều dự báo về việc sản lượng sản xuất tôm ở Ấn Độ sẽ phục hồi trong nửa cuối năm 2021.

Do đó, điều này tạo cơ hội cho các đối thủ cạnh tranh như Ecuador, Indonesia, và Việt Nam cải thiện thị phần trong các nước nhập khẩu - đặc biệt là ở Mỹ.

VASEP dự báo xuất khẩu tôm của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng do nhu cầu toàn cầu tăng nhẹ trong khi nguồn cung từ nhiều nước sản xuất sẽ giảm do COVID.

Theo Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia (NOAA), xuất khẩu tôm nguyên

liệu nước ấm của Ấn Độ sang Mỹ giảm 9% so với cùng kỳ về sản lượng và giảm 10% so với cùng kỳ về giá trị trong quý I/2021.

Trong khi đó, các nước đối thủ cạnh tranh của Ấn Độ tiếp tục tăng trưởng. Ecuador là nước hưởng lợi tức thì, với mức tăng trưởng 37% so với cùng kỳ về sản lượng và 44% về giá trị trong quý I/2021. Ecuador có lợi thế cạnh tranh nhờ giá bán bình quân thấp nhất trong số nhóm 5 nước hàng đầu - cạnh tranh trực tiếp với Ấn Độ.

Việt Nam có cơ hội mở rộng thị phần tại Mỹ, với kết quả khả quan trong quý I/2021 cụ thể tăng 41% so với cùng kỳ về sản lượng và 10% so với cùng kỳ về giá trị. Với tôm nguyên liệu, giá xuất khẩu của Việt Nam vẫn ở mức khá cao so với các đối thủ cạnh tranh (do tỷ trọng tôm sú có giá bán bình quân cao hơn).



Theo SSI, giá bán bình quân đối với tôm thẻ chân trắng nguyên liệu vẫn khá ổn định (10 USD/kg), giá bán bình quân trong Q1/2021 giảm là do sự thay đổi trong cơ cấu sản phẩm để giảm tỷ trọng tôm sú với giá cao hơn.

Tỷ lệ doanh thu tôm thẻ chân trắng/tôm sú thay đổi từ 87/13 trong quý I/2020 thành 91/9 trong Q1/2021. Điều này là do tôm sú thường được tiêu thụ trong các kênh nhà hàng và khách sạn vẫn đang đóng cửa một phần do dịch COVID-19.

Dịch COVID-19 cũng đã làm thay đổi hành vi của người tiêu dùng, trong đó nhu cầu đối với tôm chế biến đã tăng lên đáng kể. Đây luôn là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trước Ecuador tại thị trường Mỹ và đối với tất cả các đối thủ cạnh tranh trên thị trường thế giới. Trong quý I/2021, Việt Nam cũng đạt mức tăng trưởng cao nhất về giá trị trong Nhóm 5 nước xuất khẩu hàng đầu.

Xuất khẩu tôm sang Mỹ dự báo khả quan nhờ nhu cầu ở mức cao

Theo ước tính của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu tôm của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 đạt 106 nghìn tấn, trị giá 944,38 triệu USD, tăng 8% về lượng và tăng 10% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Quý I/2021, xuất khẩu tôm sang thị trường Nga, Australia, Mỹ tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020, trong khi xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và ASEAN giảm. Quý I/2021, xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ tăng mạnh khi nhu cầu của thị trường này liên tục tăng.

Theo thống kê của Cơ quan quản lý Khí tượng và thủy văn Mỹ (NOAA), nhập khẩu tôm của Mỹ tháng 3 tăng tháng thứ 4 liên tiếp, đạt 63 nghìn tấn, trị giá 525,6 triệu USD, tăng 22% về lượng và tăng 19% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Cục Xuất nhập khẩu dự báo trong thời gian tới, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường Mỹ sẽ tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2020 do nhu cầu thị trường vẫn ở mức cao. Nhật Bản là thị trường xuất khẩu tôm lớn thứ 2 của Việt Nam trong quý I/2021, đạt 14 nghìn tấn, trị giá 124,5 triệu USD, giảm 3% về lượng và giảm 4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, xuất khẩu tôm sang thị trường Nhật Bản có dấu hiệu phục hồi khi xuất khẩu tháng 3 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2020. Nhu cầu nhập khẩu tôm của Nhật Bản cũng có dấu hiệu phục hồi trong tháng 3 khi tăng 2,8% về lượng so với tháng 3/2020.

Mặc dù lượng nhập khẩu tôm tăng, nhưng trị giá nhập khẩu vẫn giảm do Nhật Bản có xu hướng tăng nhập khẩu tôm thẻ chân trắng với giá phải chăng hơn so với tôm sú. Cục Xuất nhập khẩu cho rằng xuất khẩu tôm vào thị trường Nhật Bản, các doanh nghiệp cần chú ý ghi nhãn bằng tiếng Nhật Bản và tuân thủ theo các luật, quy định gồm: Luật Tiêu chuẩn hóa và Ghi nhãn; Luật An toàn vệ sinh thực phẩm; Luật Đo lường; ...

Xuất khẩu tôm sang thị trường EU quý I/2021 tăng trưởng khả quan cho thấy các doanh nghiệp ngành này đã tận dụng hiệu quả những ưu đãi từ Hiệp định EVFTA. Theo EVFTA, thuế nhập khẩu hầu hết tôm nguyên liệu (tươi, đông lạnh, ướp lạnh) của Việt Nam vào EU được giảm từ mức thuế cơ bản 12 - 20% xuống 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, thuế nhập khẩu tôm chế biến sẽ về 0% theo lộ trình 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Nhờ EVFTA, ngành tôm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh đáng kể so với các nước sản xuất khác, trong đó lợi thế rõ rệt với tôm sú, tôm chân trắng đông lạnh khi tôm sú được giảm từ mức thuế GSP 4,2% về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

* Giá heo hơi vẫn ở xu hướng đi xuống

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước nhìn chung tiếp tục ở xu thế giảm nhẹ, tụt về dưới mốc 70.000 đồng/kg tùy địa phương.

Cụ thể, giá heo hơi ngày 20/5 tại miền Bắc dao động trong khoảng 64.000 - 68.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với mức 67.000 - 70.000 đồng/kg ngày 6/5.

Giá heo hơi ngày 20/5 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 65.000 - 68.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với 70.000 - 72.000 đồng/kg vào ngày 6/5.

Giá heo hơi ngày 20/5 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 67.000 - 69.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với mức 70.000 - 72.000 đồng/kg ngày 6/5.



Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 22/4 (đồng)	Giá ngày 6/5 (đồng)	Giá ngày 20/5 (đồng)
Bắc Giang	73.000	70.000	66.000
Yên Bái	74.000	69.000	67.000
Lào Cai	73.000	67.000	64.000
Hưng Yên	72.000	68.000	68.000
Nam Định	74.000	69.000	67.000
Thái Nguyên	73.000	70.000	68.000
Phú Thọ	73.000	67.000	67.000
Thái Bình	73.000	70.000	68.000
Hà Nam	73.000	69.000	67.000
Vĩnh Phúc	73.000	69.000	67.000
Hà Nội	72.000	69.000	68.000
Ninh Bình	73.000	70.000	68.000
Tuyên Quang	73.000	68.000	68.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 22/4 (đồng)	Giá ngày 6/5 (đồng)	Giá ngày 20/5 (đồng)
Thanh Hoá	73.000	70.000	67.000
Nghệ An	73.000	70.000	69.000
Hà Tĩnh	74.000	70.000	68.000
Quảng Bình	74.000	72.000	68.000
Quảng Trị	73.000	72.000	68.000
Thừa Thiên Huế	72.000	71.000	68.000
Quảng Nam	73.000	71.000	68.000
Quảng Ngãi	73.000	71.000	68.000
Bình Định	74.000	71.000	65.000
Khánh Hoà	74.000	71.000	68.000
Lâm Đồng	74.000	71.000	68.000
Đắk Lắk	74.000	71.000	68.000
Ninh Thuận	74.000	70.000	68.000
Bình Thuận	73.000	70.000	67.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 22/4 (đồng)	Giá ngày 6/5 (đồng)	Giá ngày 20/5 (đồng)
Bình Phước	73.000	70.000	68.000
Đồng Nai	72.000	71.000	69.000
TP HCM	73.000	72.000	68.000
Bình Dương	72.000	72.000	68.000
Tây Ninh	74.000	71.000	68.000
Vũng Tàu	72.000	72.000	68.000
Long An	75.000	71.000	69.000
Đồng Tháp	74.000	72.000	67.000
An Giang	73.000	71.000	68.000
Vĩnh Long	74.000	72.000	67.000
Cần Thơ	74.000	72.000	68.000
Kiên Giang	73.000	71.000	68.000
Hậu Giang	73.000	72.000	67.000
Cà Mau	73.000	72.000	68.000
Tiền Giang	74.000	71.000	68.000
Bạc Liêu	75.000	71.000	67.000
Trà Vinh	75.000	71.000	67.000
Bến Tre	74.000	72.000	67.000
Sóc Trăng	75.000	71.000	68.000

Trong tháng 4/2021 giá heo hơi trong nước biến động trái chiều giá thế giới

Trong khi giá heo hơi trên thị trường thế giới biến động tăng trong tháng qua thì tại thị trường trong nước, trong tháng 4/2021, giá heo hơi đồng loạt giảm tại các khu vực.

Báo cáo mới nhất của Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT) cho biết giá heo nạc tháng 5/2021 thị trường Chicago, Mỹ biến động tăng trong tháng qua với mức tăng 5,95 UScent/lb (tương đương 3.023 đồng/kg) lên mức 107,45 UScent/lb (tương đương 54.593 đồng/kg). Giá thịt heo tăng do nguồn cung thịt heo hạn hẹp và nhu cầu tăng mạnh.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 4/2021, giá heo hơi biến động giảm tại các khu vực.

Cụ thể, tại miền Bắc, giá heo hơi giảm 1.000 - 2.000 đồng/kg so với tháng trước. Hai tỉnh Lào Cai và Phú Thọ được ghi nhận mức giao dịch thấp nhất khu vực ở mức 71.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg.

Hai tỉnh Tuyên Quang và Nam Định lần lượt giảm 1.000 đồng/kg và 2.000 đồng/kg so với tháng trước, hiện đang thu mua chung ngưỡng 72.000 đồng/kg. Giá heo hơi miền Bắc được ghi nhận trong khoảng 71.000 - 73.000 đồng/kg.

Giá heo hơi tại miền Trung, Tây Nguyên giảm 2.000 đồng/kg, giá thu mua heo hơi trong khoảng 70.000 - 74.000 đồng/kg. Giá giao dịch thấp nhất được ghi nhận tại tỉnh Thừa Thiên Huế là 70.000 đồng/kg. Tại Quảng Trị và Bình Định, hiện giao dịch heo hơi cùng ở mức 71.000 đồng/kg.

Tương tự, giá heo hơi khu vực phía Nam cũng có biến động giảm so với tháng trước, dao động trong khoảng 72.000 - 74.000 đồng/kg.

Cụ thể, giá heo hơi tại tỉnh Kiên Giang giảm 1.000 đồng/kg, hiện thu mua với giá 74.000 đồng/kg. Tại tỉnh Bạc Liêu và Trà Vinh, sau khi giảm 1.000 - 2.000 đồng/kg, giá heo hơi lần lượt giao dịch tại mức 73.000 đồng/kg và 74.000 đồng/kg.

* Bộ NN&PTNT: Nếu không có giải pháp giảm giá thức ăn chăn, nguồn cung thịt gia cầm sẽ thiếu

Chia sẻ với báo chí chiều ngày 08/5, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phùng Đức Tiến cho biết hiện việc cung cấp lương thực, thực phẩm, nông sản trên thế giới bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, trong đó điển hình là bắp và đậu tương.

Cùng với đó, việc mất mùa ở một số quốc gia châu Mỹ khiến giá các mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi này tăng mạnh.

Giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng từ 20 - 40% từ đầu năm đến nay kéo theo giá thành phẩm cũng tăng theo. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nhận định trong quý II tình hình giá thức ăn chăn nuôi cũng chưa thay đổi. Trong khi đó, giá thức ăn chăn nuôi quyết định 65 - 70% giá thành nuôi gia súc, gia cầm nên cần có giải pháp để duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành. Tuy nhiên, việc giá gia cầm giảm thời gian qua trong khi giá thức ăn chăn nuôi lại tăng khiến người dân e ngại việc tái đàn.

"Nếu không có giải pháp đồng bộ, nguy cơ các tháng tới sẽ thiếu gia cầm và giá thịt thương phẩm sẽ tăng", Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhận định.

Thứ trưởng cho biết thêm hiện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã đề nghị các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi cố gắng chỉ tăng giá thức ăn hỗn hợp khoảng 10 - 15% mặc dù giá nguyên liệu đầu vào tăng 20 - 40%.

Trước đó, ông Nguyễn Xuân Dương, Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho rằng trong bối cảnh khó khăn như hiện nay, các doanh nghiệp cần tiết kiệm nguyên liệu để giảm giá thành sản xuất. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần tận dụng nguyên liệu sẵn có ở trong nước hạn chế nhập khẩu. Tuy nhiên, đây chỉ là giải pháp tạm thời bởi các nguyên liệu sẵn trong nước như bã sắn, cám điều chỉ đáp ứng được 30% nhu cầu trong nước, còn lại vẫn phải dựa vào nhập khẩu.

Ngoài vấn đề nguồn không đáp ứng được, giá nguyên liệu trong nước thậm chí cao hơn so với giá nhập khẩu cũng là nguyên nhân tại sao các doanh nghiệp vẫn chủ yếu dựa vào việc mua đậu tương, bắp từ nước khác về sản xuất thức ăn chăn nuôi.



"Các nước Mỹ, Brazil, Argentina có những cánh đồng trồng bắp, đậu tương hàng nghìn ha. Năng suất cũng cao hơn khoảng 25% so với Việt Nam nhờ lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng và công nghệ.

Ở Việt Nam, đất đai manh mún nên rất khó cơ giới hóa, tự động hóa trong trồng trọt. Do đó, giá bắp, đậu tương và các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi khác thậm chí thấp hơn trong nước. Do vậy, chúng ta vẫn phải nhập", Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhận định.

*** Đà phục hồi của ngành chăn nuôi heo thế giới có thể bị chậm lại**

Trong báo cáo mới nhất, ngân hàng chuyên về nông nghiệp và thực phẩm Rabobank cho biết, đà hồi phục/tăng trưởng của ngành chăn nuôi heo ở khắp nơi trên thế giới có thể bị chậm lại do nhiều yếu tố: Dịch tả heo Châu Phi (ASF) ở Châu Á tái bùng phát, chi phí thức ăn chăn nuôi tăng mạnh và tác động của Covid-19 đến nhu cầu thịt heo trên toàn cầu.

Khó khăn trong việc duy trì sức khỏe đàn heo

Chuyên gia McCracken của Rabobank cho biết thêm rằng: "Bệnh dịch ASF đã chứng tỏ sự khó kiểm soát hơn so với dự kiến ban đầu ở một số khu vực, làm chậm lại nỗ lực khôi phục đàn ở châu Á và thay đổi kỳ triển vọng về thương mại ở những khu vực khác trên thế giới".

Ngoài dịch ASF, đàn heo trên thế giới còn đang bị nhiều dịch bệnh khác, như Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở heo (PRRS) và bệnh tiêu chảy cấp ở heo (PEDv) gây tình trạng thiếu cung ở Mỹ và Mexico, cũng như dịch tả heo cổ điển (CSF) tái xuất hiện ở Nhật Bản và Brazil.

Cũng theo bà McCracken cho biết: "Chúng tôi mong đợi sự phục hồi dần dần của đàn heo, tuy nhiên chi phí chăn nuôi tăng và nhu cầu không chắc chắn sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng," McCracken nói.

Chi phí thức ăn chăn nuôi tăng mạnh

Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi đã tăng trung bình 35% so với cùng kỳ năm trước. Do chi phí thức ăn chăn nuôi chiếm phần lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của ngành chăn nuôi heo nên sự khác biệt giữa các khu vực về nguồn cung và giá thức ăn chăn nuôi/các nguyên liệu thay thế thức ăn chăn nuôi tạo nên khoảng cách về giá heo cũng như sự hồi phục của ngành chăn nuôi heo.

Theo Rabobank, các quốc gia phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu cũng sẽ chịu nhiều rủi ro hơn so với tình trạng chung của ngành thức ăn chăn nuôi toàn cầu. Điều này sẽ càng trở nên trầm trọng do biến động tỷ giá tiền tệ ở mỗi nước.

Đơn cử như ở Trung Quốc. Nước này đang nỗ lực khôi phục đàn heo, do đó nhu cầu mua thức ăn chăn nuôi cũng tăng mạnh, khiến cho giá hạt có dầu và bắp thế giới tăng vọt, thậm chí gây mất cân bằng thị trường bắp và đậu tương toàn cầu.

Nhập khẩu bắp của Trung Quốc 4 tháng đầu năm nay tăng 438% so với cùng kỳ năm trước, lên 6,7 triệu tấn, tương đương khoảng 20% tổng thương mại bắp toàn cầu. Do lượng tồn trữ bắp trên thế giới đã cạn kiệt từ năm trước nên giá bắp đã tăng mạnh trên 71% trong vòng một năm qua.

Chính phủ Trung Quốc đang tìm mọi cách giải quyết vấn đề thức ăn chăn nuôi. Trong kế hoạch mới công bố gần đây, ngành nông nghiệp Trung Quốc yêu cầu các nhà chăn nuôi hạn chế sử dụng bắp và khô đậu tương trong chăn nuôi, đồng thời đưa ra các biện pháp khuyến khích trong nước tăng cường sản xuất bắp.

Nhiều nước khác cũng đang chuyển hướng sang những nguyên liệu thức ăn chăn nuôi thay thế khác, như lúa mì.

Rabobank cho biết nhiều nước có thể quản lý được vấn đề chi phí thức ăn chăn nuôi tăng bằng việc thay đổi tỷ trọng các thành phần thức ăn, giúp tỷ lệ chi phí thức ăn chăn nuôi trong tổng chi phí chăn nuôi giảm xuống.

Các chuyên gia về protein động vật cho biết, tồn trữ hạt có dầu ở một số khu vực trên thế giới đang gần chạm mức khủng hoảng. Giá đậu tương đã tăng 72% từ cuối năm trước, trong bối cảnh giá dầu và giá khô đậu tương đều tăng mạnh. Các nhà sản xuất đã tìm tới những loại bã hạt khác để thay thế, nhưng tồn trữ trên toàn cầu nhìn chung đều cạn kiệt, và nhu cầu đối với một số loại hạt khác trên toàn cầu cũng đang tăng.

Nhu cầu hồi phục không đồng đều

Doanh số bán lẻ thịt heo tăng mạnh ở hầu hết các thị trường, nhưng sự phục hồi chậm hơn ở lĩnh vực dịch vụ ăn uống và hạn chế tụ tập đặt ra thách thức đối với nhu cầu một số mặt hàng thịt heo chế biến – có giá trị cao.

Ở những nước như Nhật Bản và Châu Âu vẫn đang tiếp tục thực hiện các biện pháp hạn chế ăn uống và đi lại để ngăn dịch Covid-19 lây lan mạnh. Mặc dù các hạn chế này chỉ là tạm thời, nhưng Rabobank cho rằng điều đó sẽ gây sự gián đoạn liên tục đối với các hoạt động kinh doanh và du lịch.

Doanh số bán thịt heo cũng gặp khó khăn do chi phí thực phẩm và nhiên liệu tăng kéo theo chi tiêu của người tiêu dùng tăng. Rabobank dự báo điều này sẽ tồi tệ hơn ở các quốc gia phục hồi chậm sau Covid-19.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá gạo xuất khẩu Việt Nam ổn định, Ấn Độ và Thái Lan giảm

Phiên cuối tuần qua (tuần đến ngày 14/5), giá gạo trong nước giảm trong khi giá lúa và gạo xuất khẩu duy trì ổn định. Giá gạo xuất khẩu của các nước châu Á khác là Ấn Độ và Thái Lan chào bán đi xuống.

Cụ thể, tại An Giang, giá lúa ngày 14/5 tương đối ổn định, riêng năng Hoa 9 tăng 100 đồng, lên 6.400 - 6.400 đồng/kg.

Các giống lúa khác vững giá gồm: Nếp Long An 5.100 - 5.500 đồng/kg; OM 18 giá 6.400 - 6.600 đồng/kg; OM 9577, OM 9582 ở mức 6.050 đồng/kg; OM 5451 ở mức 6.300 - 6.500 đồng/kg; OM 6976 giữ giá 6.000 - 6.150 đồng/kg; lúa Nhật 7.500 - 7.600 đồng/kg; nếp vò tươi 5.000 - 5.100 đồng/kg.

Hai giống lúa là IR 50404 và Đài thơm 8 sau khi tăng ngày trước đó thì ngày 14/5 cũng đi ngang, lần lượt có giá là 6.100 - 6.300 đồng/kg cho IR 50404 và 6.500 - 6.600 đồng/kg đối với Đài thơm 8.

Trong khi đó, giá gạo có xu hướng giảm mạnh ở một số mặt hàng bán tại chợ. Cụ thể, gạo Hương Lài giảm 1.000 đồng, xuống còn 17.000 đồng/kg. Cám giã 1.000 đồng, xuống còn 6.000 đồng/kg.

Các loại gạo khác không có biến động và đi ngang gồm: Nếp ruột 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo thơm thái dạt dài 18.000 - 19.000 đồng/kg; Jasmine 14.000 - 15.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng 14.000 đồng/kg; năng Hoa 16.200 đồng/kg; Sóc thường 14.000 đồng/kg, gạo trắng thường ổn định ở mức 11.000 - 12.000 đồng/kg, gạo Nhật 24.000 đồng/kg; gạo năng Nhen 20.000 đồng/kg.

Các loại gạo nguyên liệu xuất khẩu cũng ổn định. Theo đó, gạo NL IR 504 giá 9.300-9.350 đồng/kg; gạo TP IR 504 giữ giá 10.700 đồng/kg; tằm 1 IR 504 ở mức 8.700 đồng/kg; cám vàng 7.300 đồng/kg.

Đối với loại 5% tằm, giá gạo xuất khẩu chào bán của Việt Nam không thay đổi so với mức 490-495 USD/tấn cách đây 1 tuần, do nguồn cung thấp.

Giá xuất khẩu gạo của Ấn Độ giảm tuần thứ 7 liên tiếp, do nguồn cung được thúc đẩy bởi chính phủ giải phóng kho dự trữ để giúp người nghèo nước này đang đối mặt với đợt Covid-19 gia tăng.

Tại Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu, giá gạo 5% tằm giảm xuống 370-374 USD/tấn, so với mức 371-376 USD/tấn cách đây 1 tuần.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tằm giảm xuống 465-473 USD/tấn - thấp nhất hơn 6 tháng, so với 475-485 USD/tấn tuần trước đó, do nhu cầu nước ngoài suy giảm, trong khi không có mối lo ngại về nguồn cung.

Gạo là nguồn cung cấp dinh dưỡng chủ yếu hàng ngày cho hơn 3 tỷ người, song đến nay giá gạo vẫn chưa tăng mạnh như các mặt hàng nông nghiệp khác như ngô, đậu nành và thịt.

Hiện tại, giá gạo đang cao hơn mức xác lập một năm trước. Tuy nhiên, trong vài tháng gần đây, giá gạo tại các thị trường xuất khẩu gạo hàng đầu gồm Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ đã giảm vài phần vì nguồn cung dồi dào sau vụ thu hoạch mới.

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tháng 4/2021 là tháng thứ 2 liên tiếp xuất khẩu gạo tăng trưởng cả về lượng và kim ngạch so với tháng liền kề trước đó, với mức tăng trên 45% cả về lượng và kim ngạch, đạt 782.159 tấn, tương đương 424,22 triệu USD; so với cùng tháng năm 2020 cũng tăng 53,3% về lượng, tăng 66,8% về kim ngạch. Giá xuất khẩu gạo trong tháng 4/2021 đạt trung bình 542,4 USD/tấn, tăng 0,5% so với tháng liền kề trước đó và tăng 8,8% so với tháng 4/2020.

Cộng chung cả 4 tháng đầu năm 2021 xuất khẩu gạo của cả nước đạt trên 1,93 triệu tấn, thu về trên 1,07 tỷ USD, giảm 6,4% về lượng nhưng tăng 8,2% về kim ngạch so với 4 tháng năm 2020. Giá xuất khẩu trung bình tăng 15,6%, đạt 543,4 USD/tấn.

Gạo của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Philippines, đạt 715.717 tấn, tương đương 381,44 triệu USD, giảm 20,7% về lượng và giảm 4,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 36% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Giá xuất khẩu sang thị trường này tăng 19,8% so với cùng kỳ, đạt 533 USD/tấn.

Thị trường lớn thứ 2 là Trung Quốc chiếm trên 18% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, đạt 369.161 tấn, tương đương 194,12 triệu USD, tăng 35% về lượng và tăng 22,8% về kim ngạch so với cùng kỳ. Giá xuất khẩu đạt 525,8 USD/tấn, giảm 9%.

Ghana đứng thứ 3, với 209.875 tấn, tương đương 122,67 triệu USD, chiếm 11% trong tổng lượng và tổng kim ngạch, tăng mạnh 69% về lượng và tăng 104,5% về kim ngạch so với cùng kỳ.

Trong 4 tháng đầu năm 2021 xuất khẩu gạo sang đa số các thị trường tăng cả về lượng và kim ngạch so với cùng kỳ năm trước, trong đó đáng chú ý là xuất khẩu sang thị trường Bangladesh mặc dù đứng thứ 6 về kim ngạch, với lượng xuất khẩu đạt 42.875 tấn, tương đương 25,94 triệu USD, nhưng so với 4 tháng năm 2020 thì tăng rất mạnh 29.266% về lượng và tăng 36.161% về kim ngạch (cùng kỳ năm trước chỉ đạt 146 tấn, tương đương 71.530 USD).

Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – NNPTNT), hiện tại, hoạt động logistics của Ấn Độ đang rất khó khăn khi dịch COVID-19 bùng phát trở lại và gây ra khủng hoảng rộng trong xã hội.

Giá gạo Thái Lan đạt mức 494 USD/tấn và giảm xuống 485 USD/tấn vào cuối tháng. Trong tháng 4.2021, hoạt động thương mại tại Thái Lan diễn ra khá chậm chạp khi nước này trong dịp đón lễ hội năm mới Songkran.

Từ các thông tin trên, các thương nhân ngành lúa gạo dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam có thể khởi sắc trong quý II/2021 bởi hiện nay vấn đề thiếu vỏ container đã giảm; Việt Nam không gặp quá nhiều áp lực về logistics như Ấn Độ và hiện nay nguồn cung lúa gạo đang dồi dào. Đặc biệt, lúa Hè Thu của Việt Nam đang được thương lái hội mua và đặt cọc trước.

Các chuyên gia thương mại dự báo Việt Nam vẫn đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu gạo trong quý II/2021.

USDA: Việt Nam sẽ duy trì vị thế là nhà xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới trong năm 2021

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vừa dự báo Việt Nam sẽ tiếp tục đứng thứ hai về xuất khẩu gạo trong năm 2021, giữa bối cảnh nhu cầu tiêu thụ và dự trữ lương thực trên thế giới năm 2021 vẫn ở mức cao.

Theo USDA, sản lượng gạo nhập khẩu toàn cầu dự kiến vào khoảng 44,79 triệu tấn, tăng 1% so với năm 2020. Một số thị trường dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu gạo là Philippines với mức tăng 13%, Ivory Coast (Bờ Biển Ngà) tăng 9,1%, Ghana tăng 5,6% và Liên minh châu Âu (EU) tăng 2,1%.

Trung Quốc sẽ vẫn là nước nhập khẩu gạo nhiều nhất trong năm 2021 với 2,9 triệu tấn, đứng thứ hai là EU với 2,45 triệu tấn và thứ ba là Philippines với 2,2 triệu tấn. Đây đều là những thị trường xuất khẩu chính của gạo Việt Nam.

Phân tích về các nước xuất khẩu gạo, USDA dự báo Ấn Độ tiếp tục là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, dự kiến xuất 15,5 triệu tấn, tăng 940.000 tấn so với năm 2020; Việt Nam duy trì giữ vị trí thứ hai với 6,4 triệu tấn, tăng 233.000 tấn. Đứng thứ ba là Thái Lan dự kiến đạt 6,1 triệu tấn, tăng gần 400.000 tấn.

Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu 6,15 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch 3,07 tỷ USD, giảm 3,5% về lượng và tăng 9,3% về trị giá so với năm 2019. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, cơ cấu gạo xuất khẩu của Việt Nam đang tiếp tục chuyển dịch sang các loại gạo thơm, gạo chất lượng cao với giá bán và giá trị gia tăng cao hơn.

Cùng với đó, người nông dân và các thương nhân xuất khẩu gạo ngày càng quan tâm hơn tới việc nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường như EU, Hàn Quốc, Mỹ.

Trung Quốc tăng nhập khẩu gạo

Nhập khẩu gạo vào Trung Quốc đã tăng gấp hơn 3 lần trong 2 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước. Các thị trường cung cấp gạo chính cho Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm nay bao gồm Pakistan, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam, v.v.

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gạo của nước này trong 2 tháng đầu năm 2021 đạt 910 nghìn tấn, trị giá 434,15 triệu USD, tăng mạnh 203,3% về lượng và tăng 180,6% về trị giá so với cùng kỳ giai đoạn vào năm 2020.

Hai tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu gạo của Trung Quốc từ thị trường Pakistan đạt mức cao nhất, với 127,61 triệu USD, tăng 339,7% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm 29,4% tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc. Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu gạo của Trung Quốc từ các thị trường khác cũng tăng mạnh so với hai tháng năm 2020 như Myanmar tăng 220,4%, Thái Lan tăng 83%, Việt Nam tăng 206,3%, v.v.

Đáng chú ý, kim ngạch nhập khẩu gạo của Trung Quốc từ Ấn Độ đã tăng 65.464% trong hai tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tháng 12/2020, Hiệp hội Xuất khẩu gạo Ấn Độ cho biết, các doanh nghiệp Ấn Độ đã ký hợp đồng xuất khẩu 100.000 tấn gạo sang Trung Quốc theo một thỏa thuận có thời hạn từ tháng 12/2020 đến tháng 2/2021 với giá khoảng 300 USD/tấn.

Ấn Độ và Trung Quốc lần lượt là nhà xuất khẩu và nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, nhưng từ lâu Trung Quốc không mua từ Ấn Độ do vấn đề chất lượng. Tuy nhiên, gần đây Trung Quốc đã quay trở lại nhập khẩu gạo của Ấn Độ do các nhà cung cấp gạo truyền thống của họ như Thái Lan, Việt Nam, Myanmar và Pakistan có nguồn cung xuất khẩu hạn chế và giá cao hơn so với giá gạo Ấn Độ khoảng 30 USD/tấn.

Trong báo cáo tháng 3/2021, Bộ Nông nghiệp Mỹ (dự báo nhập khẩu gạo của Trung Quốc năm 2021 sẽ đạt 2,9 triệu tấn, giảm 300 nghìn tấn so với năm 2020 nhưng vẫn đứng đầu về nhập khẩu gạo.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường phân bón tháng 4/2021 và dự báo

Trong tháng 4/2021, giá phân bón trong nước và thế giới vẫn có xu hướng tăng do nguồn cung hạn hẹp trong khi nhu cầu đi lên. Dự báo trong thời gian tới, giá phân bón có thể vẫn duy trì ở mức cao do ảnh hưởng của giá nhiên liệu thế giới tăng cao.

- Thị trường thế giới

Trong tháng 4/2021, giá Urea thế giới tiếp tục tăng do nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu tăng cộng với Ấn Độ thông báo mở thầu nhập khẩu Urea giao đến tháng 6/2021. Giá một số chủng loại phân bón như sau:

+ Giá Urea hạt trong tại Yuzhny tăng 1,9% so với tháng trước, lên mức 299,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic tăng 2,5%, lên 307,5 USD/tấn; tại Brazil tăng 2%, lên 315,7 USD/tấn (CFR); tại Trung Quốc tăng 2,7%, lên 334,5 USD/tấn.

+ Giá Urea hạt đục tại Ai Cập tăng 2,4%, lên 310,3 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập tăng 2,4%, lên 307,6 USD/tấn; tại Iran tăng 1,5%, lên 316,5 USD/tấn; tại Vịnh Mỹ tăng 1,5%, lên 310,3 USD/tấn (CFR).

+ Thị trường DAP khá ổn định, giá DAP tại Trung Quốc là 374,1 USD/tấn; tại Tampa là 359,8 USD/tấn; giá DAP tại Vịnh Mỹ là 374,1 USD/tấn; tại Baltic là 412,1 USD/tấn.

+ Giá Kali tại Vancouve là 270 USD/tấn; tại Israel là 275 USD/tấn; giá Kali Tây Âu là 295 USD/tấn; tại Đông Nam Á là 310 USD/tấn.

Đáng lưu ý, trong tuần cuối tháng 4/2021, giá cả 8 loại phân bón chủ chốt trên thị trường quốc tế tiếp tục tăng so với một tháng trước đó, song tốc độ tăng không đáng kể, ngoại trừ DTN tăng trên 5%. Xu hướng giảm tốc độ tăng đã xuất hiện từ giữa tháng 4/2021.

Cụ thể, tuần cuối cùng của tháng 4, giá phân DAP trung bình là 629 USD/tấn, MAP 703 USD/tấn và kali 433 USD/tấn, tăng khoảng 1% so với một tháng trước đó. Giá urea ở mức 513 USD/tấn và 10-34-0, ở mức 613 USD/tấn, đều tăng 2%. Giá bán lẻ trung bình của UAN28 tăng 3% lên 350 USD/tấn, trong khi loại Anhydrous và UAN32 đều tăng 4%, lần lượt ở mức 710 USD/tấn và 391 USD/tấn.

Như vậy, so với cùng kỳ năm trước, giá Kali hiện nay đắt hơn 17%, 10-34-0 cao hơn 31%, urea đắt hơn 33%, UAN32 cao hơn 40%, anhydrous đắt hơn 44%, UAN28 cao hơn 48%, DAP đắt hơn 52% và MAP cao hơn 62%.

Trước đó, quý I/2021, chỉ số giá phân bón quốc tế đã tăng 24%, dẫn đầu là phosphate và urea do nhu cầu mạnh và chi phí nguyên liệu tăng; kali tăng giá ít hơn do nguồn cung dồi dào. Do giá liên tục tăng nhanh trong nhiều tháng qua, hiện giá bán lẻ tất cả các loại phân bón đều cao hơn so với một năm trước.

Giá DAP (diammonium phosphate) tăng hơn 34% trong quý I, trong khi TSP (triple superphosphate) tăng 38%. Dịch bệnh Covid-19 đã khiến nguồn cung vẫn còn nhiều thời điểm bị gián đoạn. Giá urea và DAP đã tăng gần 30% trong quý I/2021 do nhu cầu mạnh mẽ trong khi nguồn cung không đáp ứng đủ vì đại dịch cản trở hoạt động của các nhà máy cũng như vận chuyển, trong khi chi phí đầu vào tăng.

Những thị trường có nhu cầu phân bón tăng mạnh nhất là những nền kinh tế có ngành nông nghiệp lớn nhất thế giới, như Châu Âu, Mỹ, Brazil và một số nước Châu Á. Ngoài ra, giá năng lượng và cước phí vận chuyển đều tăng; giá các nguyên liệu sản xuất phân bón như amoniac và lưu huỳnh tăng... cũng góp phần đẩy giá phân bón lên mức cao kỷ lục. Do dịch Covid-19 khiến giá cước vận tải, container rỗng bị thiếu trầm trọng đẩy giá cước vận tải biển tăng mạnh, nhiều tuyến đường biển tăng trên 100% cũng là một nguyên nhân khiến giá phân bón toàn cầu tăng.

Giá các nguyên liệu dầu khí, hóa chất, đầu vào của ngành sản xuất phân bón trên thế giới đều tăng 30 - 40% thời gian qua nên tác động trực tiếp tới mặt hàng ure, DAP, SA, lưu huỳnh,... Trong đó, giá khí đốt từ

đầu năm 2021 đến nay tăng cao do thời tiết lạnh bất thường, đẩy giá khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) giao ngay ở Châu Á, Châu Âu và Tây nước Mỹ đều cao kỷ lục.

Trung Quốc, thị trường sản xuất và tiêu thụ phân bón lớn nhất thế giới thời gian gần đây gặp khủng hoảng về than đá và khí đốt đã ảnh hưởng gián tiếp tới ngành sản xuất phân bón làm nguồn cung giảm. Giá than antraxit và bitum, những nguyên liệu chính cho sản xuất urea ở Trung Quốc, gần đây đều tăng mạnh. Hiện, Chính phủ Trung Quốc đang hạn chế xuất khẩu phân bón để ưu tiên mùa vụ trong nước nên nguồn cung phân bón thế giới bị thiếu hụt.

Các chương trình kích thích kinh tế của Chính phủ chống Covid-19 cũng là một yếu tố đẩy giá phân bón tăng. Đáng chú ý, nhu cầu thức ăn chăn nuôi của Trung Quốc đang tăng rất nhanh do nước này khôi phục đàn heo sau dịch tả heo Châu Phi cũng khiến nhu cầu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng vọt. Về nguồn cung phân bón, thuế mà Mỹ áp dụng đối với phân bón nhập khẩu từ Maroc và Nga đã khiến dòng chảy thương mại và nhập khẩu phân bón bị gián đoạn.

- Thị trường trong nước

Giá phân bón trong nước tháng 4/2021 vẫn tiếp tục tăng do giá nhập khẩu tăng trong khi nguồn cung vẫn khá hạn hẹp. Tuy nhiên mức độ tăng đã chậm lại do nhu cầu thấp khi khu vực ĐBSCL đã thu hoạch xong vụ Đông Xuân., Cụ thể giá một số chủng loại phân bón như sau:

+ Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ tăng 1% so với cùng kỳ tháng trước và tăng 39,7% so với đầu năm 2021, lên 9.800-9.900 đ/kg; giá Urea TQ tăng 1,1% và tăng 35,8% lên 9.300 đ/kg.

+ Tại Đà Nẵng, giá Urea Phú Mỹ tăng 1% so với tháng trước và tăng 40,6% so với đầu năm, lên 9.700 đ/kg; giá Urea TQ tăng 1,1% và tăng 36,3% lên 9.200 đ/kg.

+ Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ tăng 1%, và tăng 40,6% so với đầu năm, lên 9.700 đ/kg; giá Urea TQ tăng 1,1% và tăng 36,3% lên 9.200 đ/kg.

+ Tại Tp.Hồ Chí Minh, giá Urea Phú Mỹ tăng 1% so với tháng trước và tăng 39,9% so với đầu năm, lên 9.600-9.700 đ/kg; giá Urea TQ tăng 1,1% và tăng 34,8% lên 9.100 đ/kg.

+ Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ tăng 1% và tăng 40% so với đầu năm, lên 9.800 đ/kg; giá Urea TQ tăng 1,1% và tăng 36,3% lên 9.200 đ/kg.

Dự báo: Giá phân bón trong thời gian tới có thể tiếp tục ở mức cao do ảnh hưởng của giá nhiên liệu thế giới tăng bởi kinh tế thế giới hồi phục sau đại dịch.

Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi tháng 4/2021 và dự báo

- Thị trường thế giới

Trong tháng 4/2021, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (TĂCN) thế giới giảm trong những phiên giao dịch đầu tháng nhưng đã bật tăng trở lại trong những ngày cuối tháng. Cụ thể như sau:

Giá ngô tăng do áp lực từ việc các quỹ đầu cơ liên tục chốt lời khiến giá ngô lập đỉnh mới trong vòng 8 năm trở lại đây. Xu hướng tăng chủ yếu nhờ dự báo của Bộ nông nghiệp Mỹ về mức tồn kho ngô Mỹ niên vụ 2020/21 giảm bởi nguồn cung bị thắt chặt khi mùa vụ gieo trồng ở Brazil đang bị ảnh hưởng bởi thời tiết không thuận lợi. Giá ngô CBOT giao kỳ hạn tháng 5/2021 tăng 0,4% lên 181,8 USD/tấn; giao tháng 6/2021 là 184,9 USD/tấn; giao tháng 7/2021 là 191,2 USD/tấn.

Nhu cầu đậu tương của Trung Quốc hiện đang rất lớn đã hỗ trợ tăng giá đậu tương. Giá đậu tương kỳ hạn trên sàn Chicago giao tháng 5/2021 là 338,9 USD/tấn, tăng 3,1 USD/tấn; giao tháng 6/2021 là 343,1 USD/tấn, tăng 3,4 USD/tấn.

Thời tiết băng giá tại đồng bằng phía nam nước Mỹ đang gây thiệt hại nặng nề cho mùa vụ lúa mì, cộng với nhu cầu nhập khẩu lúa mì cũng tăng lên, đặc biệt là trong ngành chế biến thức ăn chăn nuôi ở Trung Quốc do sự hồi phục của đàn lợn ở nước này. Thêm vào đó, sức nóng trong căng thẳng giữa Nga và Ukraina, 2 nước xuất khẩu lúa mì lớn của thế giới, cũng là nguyên nhân khiến giá lúa mì tăng mạnh. Giá lúa mì CBOT giao tháng 5/2021 đạt 185,2 USD/tấn, tăng 2,1 USD/tấn; giao tháng 6/2021 là 187,5 USD/tấn, tăng 1,5 USD/tấn và giao tháng 7/2021 là 194,3 USD/tấn.

Trong báo cáo công bố tháng 4/2021, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) tăng dự báo sản lượng ngô toàn cầu niên vụ 2020/2021 so với dự báo trong tháng 3 do sản lượng tăng ở Pakistan, EU-27+Anh và Ecuador nhưng giảm ở Argentina và Indonesia. Dự báo về thương mại ngô toàn cầu gần như giữ nguyên so với báo cáo tháng 3 do xuất khẩu tăng ở Mỹ và giảm ở Ukraine, Brazil. Nhập khẩu tăng ở Bangladesh. USDA không thay đổi ước tính dự trữ ngô toàn cầu cuối vụ 2020/21 so với báo cáo tháng 3 do ước tính cao hơn ở Hàn Quốc và Pakistan nhưng giảm ở Ả Rập Xê Út.



Sản lượng đậu tương toàn cầu được dự báo tăng 1,4 triệu tấn lên 363,2 triệu tấn do sản lượng đậu tương Brazil tăng 2 triệu tấn lên 136 triệu tấn nhờ điều kiện cây trồng thuận lợi ở bang Rio Grande do Sul phía nam của Brazil và kết quả thu hoạch cập nhật từ các cơ quan quốc gia và nhà nước cho thấy năng suất cao hơn. Sản lượng đậu tương giảm ở EU-27+Anh và Paraguay.

Cũng trong báo cáo tháng 4/2021, USDA dự báo sản lượng khô đậu tương đạt 252,32 triệu tấn, tương đương so với dự báo của tháng trước. Trong khi đó, tiêu thụ khô đậu tương tăng 0,69 triệu tấn, lên mức 250,19 triệu tấn.

- Thị trường trong nước

Trong tháng 4/2021, giá nhiều chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng so với tháng trước, tuy nhiên mức tăng đã giảm và đã tăng chậm lại. Kể từ tháng 10/2020 đến nay đã có 5 - 6 đợt tăng giá, với mức tăng từ 17-30% so với đầu năm 2020. Giá một số loại nguyên liệu TĂCN như sau:

Giá khô đậu tương Nam Mỹ tại Vũng Tàu (hàng xá) là 13.500 đ/kg; tại Cái Lân (Quảng Ninh) là 12.900 đ/kg, tăng 200 - 300 đ/kg.

Giá cám gạo (cám khô, xơ dưới 7%, không trộn) tăng do giá gạo tăng. Tại Đồng Tháp là 5.800 - 6.100 đ/kg; tại Kiên Giang là 6.200 đ/kg; tại Cần Thơ là 6.600 - 6.800 đ/kg.

Giá ngô Nam Mỹ nhập khẩu vẫn tăng so với cuối tháng trước do giá thế giới tăng. Tại Vũng Tàu là 7.600 - 8.200 đ/kg, tại Cái Lân là 8.300 đ/kg, tăng 50 - 150 đ/kg. Giá bắp nội tại Sơn La là 6.750 - 7.300 đ/kg; tại Hòa Bình là 7.850 đ/kg; tại Đắk Lắk là 7.500 đ/kg.

Riêng giá sản nguyên liệu (trừ bột 30%) trong tháng 4/2021 không tăng do nhu cầu ổn định. Tại Tây Ninh là 5.500 - 6.200 đ/kg; tại Đắk Lắk là 5.500 - 6.300 đ/kg; tại Gia Lai là 5.300 - 5.900 đ/kg; tại một số tỉnh miền Bắc là 4.900 - 5.100 đ/kg.

Trong tháng 4/2021, giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm tăng nhẹ ở một số chủng loại. Trong đó, thức ăn đậm đặc dành cho heo con, có giá từ 15.400 - 16.000 đ/kg; Thức ăn đậm đặc Proconco loại cho gà thịt là 14.700 đ/kg; cám cho gà con là 12.000 - 14.550 đ/kg; cám cho gà thịt từ 10.000 - 13.800 đ/kg; cám cho gà đẻ là 10.000 - 13.500 đ/kg; thức ăn hỗn hợp Proconco loại cho heo từ 30 kg đến xuất chuồng là 11.500 - 14.200 đ/kg; cám cho heo nhỡ từ 15 kg - 30 kg có giá 10.000 - 13.500 đ/kg; cám cho heo từ 30 kg - xuất chuồng là 10.500 - 14.000 đ/kg, tăng từ 200 - 500 đ/kg tùy chủng loại.

Dự báo: Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm vẫn có thể duy trì ở mức cao trong thời gian tới do giá nguyên liệu sản xuất TĂCN trên thế giới vẫn tiếp tục tăng khi nhu cầu tái đàn của nhiều nước trên thế giới tăng trong khi khó khăn trong việc vận chuyển bởi ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vẫn rất phức tạp.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Thúc đẩy tiến độ mở cửa thị trường cho nông sản Việt Nam xuất sang Trung Quốc

Việc thúc đẩy tiến độ mở cửa thị trường cho nông sản Việt, đặc biệt là trái cây sang Trung Quốc đang được các bộ ngành triển khai. Nhiệm vụ này được đặt ra trong bối cảnh cho đến nay, Trung Quốc mới chỉ cho phép 9 loại trái cây của Việt Nam được nhập khẩu, song Thái Lan đã được Trung Quốc cho phép nhập khẩu 22 loại trái cây, khiến Việt Nam mất lợi thế so với quốc gia có nguồn cung tương tự như Thái Lan.

Hiện Trung Quốc đang là thị trường tiêu thụ rau quả lớn nhất của Việt Nam, chiếm 64,7% thị phần trong quý I/2021. Cụ thể, quý I/2021 xuất khẩu rau quả sang thị trường này đạt 610,8 triệu USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện, đã có nhiều sản phẩm và thương hiệu có chỗ đứng vững chắc tại Trung Quốc, được người tiêu dùng Trung Quốc ưa chuộng như thanh long Hoàng Hậu, hoa quả sấy Đức Thành,...

Với quy mô dân số đông, nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm nông, thủy sản của thị trường Trung Quốc phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa cũng như sản xuất chế biến hàng xuất khẩu là rất lớn và đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, xuất khẩu nông, thủy sản sang Trung Quốc nói chung và trái cây nói riêng đang gặp phải một số khó khăn bởi phải đáp ứng các yêu cầu chặt chẽ, ngặt nghèo hơn so với trước đây, cả về chất lượng, truy xuất nguồn gốc cũng như về quy cách đóng gói. Thậm chí nhiều chuỗi cung ứng trái cây của Việt Nam như thanh long, xoài, nhãn, vải, chôm chôm, bưởi, dưa hấu... thực hành theo quy trình nông nghiệp sạch đã xuất khẩu đi nhiều quốc gia có tiêu chuẩn nhập khẩu nghiêm ngặt như Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... nhưng vẫn khó xuất khẩu sang Trung Quốc. Cụ thể, tiến trình trao đổi kỹ thuật, đánh giá rủi ro trong công tác mở cửa thị trường các sản phẩm rau quả của Trung Quốc thường kéo dài, hạn chế phát triển thương mại cho sản phẩm được xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc.

Đến nay mới chỉ có 9 loại trái cây của Việt Nam được nhập khẩu chính ngạch vào Trung Quốc, bao gồm: thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm và măng cụt. Ngoài ra, chính sách quản lý hoạt động biên mậu của Trung Quốc thay đổi liên tục theo hướng thắt chặt kiểm dịch và an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc cũng nhiều yêu cầu chi tiết về cơ sở đóng gói, nhãn mác...

Bên cạnh đó, một số chủng loại sản phẩm nông sản của Việt Nam đang phải chịu sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng, giá cả, thương hiệu, hình thức phân phối từ các nước khác có nguồn cung tương tự đang tiêu thụ tại Trung Quốc và với các sản phẩm nông sản cùng loại do chính Trung Quốc cũng đang mở rộng diện tích trồng trọt để chủ động đa dạng nguồn cung cho thị trường nội địa.

Trong khi đó, công tác xây dựng, đăng ký thương hiệu tại Trung Quốc cho các sản phẩm nông, thủy sản của Việt Nam còn chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức. Hình thức phân phối các sản phẩm nông, thủy sản của Việt Nam tại thị trường Trung Quốc vẫn chủ yếu thông qua kênh thương mại truyền thống, chưa tận dụng và phát huy được kênh thương mại điện tử để có thể thâm nhập sâu hơn, có độ “phủ sóng” cao hơn trong thị trường tiêu dùng nội địa của Trung Quốc.

Về giải pháp thúc đẩy tiến độ mở cửa thị trường, để tận dụng những cơ hội, lợi thế ưu đãi thuế quan, mở cửa thị trường khi Việt Nam đã tham gia ký kết Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc với mức thuế quan giảm về 0% đối với 8.000 dòng sản phẩm, cùng với những lợi thế về địa lý, đa dạng sản phẩm thì công tác quản lý sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, truy xuất nguồn gốc,... cũng cần phải được quan tâm. Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kết nối giao thương cho doanh nghiệp hai nước thông qua các hội nghị, hội thảo và hoạt động kết nối kinh doanh doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua nền tảng kỹ thuật số nhằm góp

phần thúc đẩy thương mại nông, thủy sản song phương trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa được kiểm soát triệt để....

Ngoài ra, để có thể tận dụng tốt cơ hội từ thị trường tỷ dân này, nông sản Việt, đặc biệt là ngành hàng trái cây cần thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch.

Cụ thể, trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ phối hợp chặt chẽ cùng các Bộ, ngành, địa phương biên giới phía Bắc trao đổi, vận động phía Trung Quốc đẩy nhanh tiến độ hoàn tất các thủ tục pháp lý, kỹ thuật để mở cửa thị trường sớm cho các mặt hàng nông, thủy sản mà Việt Nam có thế mạnh như sầu riêng, bưởi, chanh leo, na, roi, bơ, dứa, tổ yến, khoai lang tím, thủy hải sản tươi sống, sản phẩm sữa các loại, .v.v... để đáp ứng hơn nữa nhu cầu tiêu thụ của người dân Trung Quốc, góp phần tăng trưởng thương mại song phương.

Trao đổi, vận động phía Trung Quốc sớm xem xét bổ sung thêm các cửa khẩu được phép nhập khẩu trái cây tươi trên tuyến biên giới đất liền, đặc biệt qua các tuyến vận tải đường sắt - là phương thức vận chuyển mà hai nước đang thống nhất thúc đẩy phát triển trong thời gian tới; đồng thời tăng cường các chuyến tàu hàng chuyên dụng nhập khẩu nông sản của Việt Nam nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của mỗi bên.

Phối hợp chặt chẽ, tích cực với phía Trung Quốc tuyên truyền, phổ biến và định hướng các doanh nghiệp hai nước tận dụng ưu đãi từ Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc và sử dụng hình thức thương mại điện tử (một hình thức thương mại mới đang phát triển hiệu quả) để thúc đẩy xuất khẩu; đồng thời thay đổi tập quán kinh doanh theo hướng chủ động ký kết hợp đồng kinh tế, thực hiện đúng các yêu cầu hiện hành của hai nước về nhập khẩu nhằm hạn chế rủi ro trong thương mại.

Xúc tiến thương mại CPTPP: Tiềm năng xuất khẩu hàng hóa sang Canada

Mặc dù Canada là quốc gia có quy mô dân số nhỏ nhưng có mức thu nhập cao và là thị trường tiêu dùng có sức mua lớn thứ hai trong các nước thành viên Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Do đó, đây được coi là một trong những thị trường có tiềm năng tăng trưởng nhất của xuất khẩu Việt Nam. Các cam kết cắt giảm thuế quan của Canada đối với hàng hóa của Việt Nam trong CPTPP là rất đáng kể.

Tuy thương mại toàn cầu suy giảm vì đại dịch Covid-19, quan hệ kinh tế Việt Nam và Canada vẫn nổi lên một trong những mô hình hợp tác thành công về thực thi CPTPP. Hoạt động xuất nhập khẩu đã ghi dấu ấn đậm nét với hơn 94% dòng thuế xuất khẩu vào Canada và gần 66% dòng thuế nhập khẩu từ Canada được miễn thuế theo CPTPP ngay từ đầu 2019.

Xuất khẩu của Việt Nam sang Canada tăng liên tục trong giai đoạn 2010 - 2020. Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid - 19, xuất khẩu của Việt Nam sang Canada vẫn tăng trưởng ấn tượng 13%, cao gấp đôi so với tăng trưởng xuất khẩu chung của Việt Nam năm 2020 là 6,5% và đạt gần 4,4 tỷ USD. Các sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường Canada là điện thoại và linh kiện, giày dép, quần áo, đồ nội thất, máy móc thiết bị cơ khí, đồ gỗ, thủy sản, đồ da, hoa quả, đồ chơi.

Hầu hết người tiêu dùng Canada mua sắm số lượng lớn hàng hóa và dịch vụ ngoài những nhu cầu cơ bản, 50% người tiêu dùng nước này sẵn sàng thử sản phẩm từ các thương hiệu mới nếu giá cả phải chăng hơn.

Trong khi đó, Việt Nam lại có thế mạnh ở nhiều mặt hàng nông - lâm - thủy sản và sản phẩm công nghiệp nhẹ, trong khi Canada là một quốc gia công nghiệp phát triển giàu tài nguyên, có thế mạnh về nguyên nhiên liệu và sản phẩm công nghiệp nặng. Sự bổ sung tương đối trong cơ cấu sản phẩm của hai nước hứa hẹn tạo ra nhiều cơ hội và giá trị gia tăng cho thương mại song phương.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG**Thu mua dừa để xuất khẩu**

Doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng nông sản tại TP.HCM đang có nhu cầu thu mua dừa để xuất khẩu.

Yêu cầu:

+ Dừa từ 1,2kg trở lên

+ Đóng 9 trái/carton

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Bùi Nguyễn Gia Nghi

Địa chỉ: 56 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM

ĐT: 0848852227

Email: gianghi154@gmail.com

Nhận cung cấp bạch tuộc, mực nang số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh hàng thủy sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp si, lè bạch tuộc, mực nang với số lượng lớn và giá cả phải chăng.

Nhận giao hàng trên toàn quốc.

Thông tin sản phẩm:

+ Bạch tuộc size 2-5 con/kg

+ Mực nang nút size 20/30

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Vĩnh Ngân

Địa chỉ: Thống Nhất, Q. Gò Vấp, TP.HCM

ĐT: 0986964837

Email: hall.of.fame.102@gmail.com

Cần mua mực size 15 cm trở lên

Doanh nghiệp kinh doanh hàng thủy sản tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu mua mực size 15 cm trở lên.

Yêu cầu:

Nguồn hàng ổn định, có khả năng cung cấp số lượng lớn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hạnh

Địa chỉ: Đồng Nai

ĐT: 0934.576.487

Email: hanhpc.vikafoods@gmail.com

Nhận cung cấp giống khoai môn sấp tím

Cơ sở giống cây trồng tại TP.HCM nhận cung cấp khoai môn thành phẩm và khoai môn giống với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

+ Tiêu chuẩn giống như sau: củ to và nhỏ chiều dài khoảng 10cm-15cm, năng suất đạt 1-1.5kg/ bụi, thích hợp mang ra trồng đồng ruộng.

+ Tiêu chuẩn khoai môn thành phẩm: củ 50cm trở lên, củ đạt từ 500gram, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, đóng bao 50kg

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: TP.HCM

ĐT: 0937392133

Email: tiktokovn2020@gmail.com

Cần thanh lý bã nành thức ăn chăn nuôi

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại TP.HCM đang có nhu cầu thanh lý 60 tấn bã nành làm thức ăn chăn nuôi.

Thông tin sản phẩm:

+ Hàng bị tối màu đậm 35- 40

+ Không mốc, không côn trùng giá

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Thương

Địa chỉ: Q2, TP.HCM

ĐT: 0858751254

Email: anhthuongrobin1999@gmail.com

Nhận cung cấp đất sạch trồng cây

Cơ sở sản xuất và kinh doanh nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp đất sạch để trồng cây với giá cả phải chăng.

Ngoài ra cơ sở nhận cung cấp các loại mụn dừa, tro trấu, vỏ trấu, rơm khô,....

Thông tin liên hệ:

Công ty Công ty TNHH Công Nghệ Đất Sinh

Địa chỉ: Xã Mỹ Quý Tây, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An

ĐT: 0902.33.11.09

Website: <http://datsinh.com/>

Nhận cung cấp nấm men vi sinh cho ao nuôi

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp nấm men vi sinh đậm đặc Actisaf nguyên liệu của Pháp.

Thông tin sản phẩm:

+ 100% nấm men sống saccharomyces Cerevisiae Sc47, 10^9 CFU/g (hàm lượng đậm đặc 100 tỉ /gam)

+ Phục hồi hệ vi sinh vật có lợi đường ruột, loại thải những vi khuẩn có bệnh và độc tố có trong thức ăn, hạn chế tối đa các bệnh về đường ruột như bệnh phân lỏng, phân đứt khúc, đặc biệt là phân trắng trên tôm.

+ Tăng cường khả năng hấp thu, tôm phát triển nhanh, tăng năng suất và lợi nhuận thu hoạch, đồng thời ngăn ngừa bệnh đốm trắng.

+ Quy cách: 25 Kg/Bao

+ Xuất xứ: Pháp

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH TMDV DYLAN

Người liên hệ: Ly

Địa chỉ: 25/1C Nguyễn Hậu, Tân Thành, Tân Phú, TP.HCM

ĐT: 0945842233

Email: maily.hc.qn@gmail.com

Tìm nhà cung cấp hoa đậu biếc sấy khô

Doanh nghiệp kinh doanh xuất-nhập khẩu hàng nông sản tại Bình Dương cần tìm cung cấp hoa đậu biếc sấy khô.

Yêu cầu:

Có khả năng cung cấp ổn định với số lượng lớn

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Thi

Địa chỉ: Bình Dương

ĐT: 0903 944 669/ 0903 047 95

Email: purchasing03@namvanlong.com

Cần mua tôm càng xanh xuất khẩu

Cơ sở kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủy sản tại TP.HCM đang có nhu cầu thu mua tôm càng xanh xuất khẩu.

Yêu cầu:

+ Tôm càng xanh cấp đông NW 90%

+ Đóng thùng tạm

+ Size theo kg 3/4 5/6 7/8 9/10 11/12 12/15 15/17 17/20

Các cá nhân, tổ chức có khả năng cung cấp gửi báo giá và tỉ lệ % trong đơn hàng.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Tri Mai

Địa chỉ: TP.HCM

ĐT: 0124 910 2345

Email: aanhpt@gmail.com

Nhận cung cấp than củi, than củi cục số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại TP.HCM nhận cung cấp than củi, than củi cục với số lượng lớn.

Giao hàng tại TP.HCM và cả nước cho các đơn vị trong nước và xuất khẩu.

Không hạn chế số lượng hàng tháng, cung cấp ổn định với giá cả cạnh tranh.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Trung Điền

Địa chỉ: TP.HCM

ĐT: 0977536979

Email: trungdien79@gmail.com

Tìm đối tác, nhà phân phối nguyên liệu hữu cơ nước 20-25-30%, Nts hơn 5,3%

Trước xu hướng thị trường nông nghiệp đang chuyển dịch nhu cầu sang dùng các sản phẩm phân bón hữu cơ bền vững, một công ty sản xuất nguyên liệu tại Vĩnh Long hiện muốn tìm đối tác nhà máy sản xuất phân bón, nhà phân phối các miền, các tỉnh (đóng can dạng phân bón, chế phẩm sinh học, nguyên liệu) để tối ưu chi phí đưa đến tay người nông dân với giá thành hợp lý nhất.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH CBTS Huỳnh Hương

Địa chỉ: Xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, Vĩnh Long

ĐT: 0386.119.219

Người liên hệ: Phú

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Bộ Công Thương khuyến cáo doanh nghiệp xuất khẩu sang Ấn Độ trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp

Mới đây, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi (Bộ Công Thương) đã có văn bản khuyến cáo các doanh nghiệp kinh doanh với thị trường Ấn Độ trong bối cảnh dịch COVID-19 ngày càng phức tạp.

Theo đó, tình hình dịch COVID-19 tại Ấn Độ vẫn đang có những diễn biến hết sức phức tạp, với số ca nhiễm mới và số ca tử vong trong ngày liên tục tăng cao. Việc nhiều bang và vùng lãnh thổ liên bang ở Ấn Độ phải tiến hành các biện pháp phong tỏa/giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch COVID-19 đã, đang và sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động thông quan hàng hóa tại các cảng biển và hoạt động của các ngân hàng, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp Ấn Độ.

Công suất hoạt động tại các cảng lớn như Mundra, Nhava Seva, Chennai, Kolkata đã giảm xuống một nửa do thiếu nhân công. Tình trạng này khiến cho các hãng tàu không muốn chờ hàng đi Ấn Độ với lo ngại không có hàng quay đầu hoặc phải lưu công-ten-nơ tại cảng, chịu phí lưu kho, lưu bãi.

Nhiều ngân hàng chỉ làm việc từ 2 – 3 ngày trong tuần với 30 hoặc 50% nhân viên. Thời gian làm việc giới hạn từ 11h00 – 14h00. Những ngân hàng có nhân viên bị nhiễm COVID-19 bị buộc phải đóng cửa từ 1 – 2 tuần. Do đó, việc thực hiện các giao dịch trực tiếp tại ngân hàng hay dịch vụ ngân hàng trực tuyến rất hạn chế.

Trước tình hình trên, Bộ Công Thương khuyến cáo các doanh nghiệp nên thường xuyên liên lạc thăm hỏi, động viên để duy trì quan hệ đối tác với các đối tác truyền thống để nắm thông tin về tình hình dịch cũng như các biện pháp phòng dịch của chính quyền Ấn Độ. Đồng thời, trước khi ký kết hợp đồng thương mại, cần tìm hiểu các quy định, biện pháp chính sách mà địa phương áp dụng trong bối cảnh dịch bệnh; lựa chọn giao dịch với các doanh nghiệp lớn, uy tín.

Trong đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại, lường trước những khó khăn có thể xảy ra trong bối cảnh dịch đang ảnh hưởng mạnh đến hoạt động thông quan và hoạt động ngân hàng tại Ấn Độ; thỏa thuận chặt chẽ các điều khoản về giao hàng, thanh toán, giải quyết tranh chấp khi phát sinh, các trường hợp bất khả kháng. Mua bảo hiểm với tất cả các lô hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, cần thường xuyên liên lạc để trao đổi và được cập nhật về tình hình COVID-19 và các biện pháp của chính quyền địa phương; kiểm tra tình trạng giao nhận hàng hóa, tiến trình thông quan hàng hóa tại cảng và hoạt động của các ngân hàng.

Trái cây đầu mùa trượt giá

Hiện nay, mùa trái cây đang bắt đầu với nhiều loại quả theo mùa đang được đổ dồn về các chợ đầu mối tại những thành phố lớn. Tuy nhiên, giá nhiều loại trái cây năm nay lại giảm mạnh do nguồn cung nhiều trong khi đợt dịch mới bùng phát khiến sức mua giảm.

Tại vừa trái cây ĐBSCL, hầu hết những loại quả đang thu hoạch rộ đều có giá sụt giảm như: sầu riêng, bưởi da xanh, bưởi Năm Roi, xoài cát Hòa Lộc... vì ảnh hưởng dịch CoVID-19. Xoài là loại cây ăn trái có diện tích lớn tại ĐBSCL, đang bước vào mùa thu hoạch rộ. Tại Vĩnh Long, TP Cần Thơ, Đồng Tháp..., xoài Đài Loan, xoài tứ quý được thương lái mua xô với giá từ 5.000-8.000 đồng/kg. Riêng đặc sản xoài cát Hòa Lộc được bán xô từ 15.000-25.000 đồng/kg, giảm từ 3.000-5.000 đồng/kg.

ĐBSCL cũng đang vào mùa thu hoạch rộ sầu riêng. Nhiều loại sầu riêng hạt lép được nông dân bán cho thương lái từ 45.000-55.000 đồng/kg, thấp hơn mức giá 50.000-65.000 đồng/kg so với cách nay 1 tháng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Cà phê Imperia Elita Vitaccino bị thu hồi do chứa nhiều chất nguy hiểm

Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) cho biết, công ty Dash Xclusive đang tiến hành thu hồi cà phê Imperia Elita Vitaccino sau kết quả phân tích cho thấy sản phẩm có chứa Sibutramine và Fluoxetine chưa được khai báo.

Sự xuất hiện của sibutramine và fluoxetine trong cà phê khiến Imperia Elita Vitaccino trở thành một loại thuốc chưa được phê duyệt vì tính an toàn và hiệu quả.

Cà phê hòa tan bị thu hồi được đóng gói trong một hình hộp chữ nhật màu đen, chứa mười lăm gói 10g. Sản phẩm hiện đang được tiếp thị trên thị trường dưới dạng “chiết suất thảo mộc” và thực phẩm chức năng để giảm cân. Các sản phẩm này đã được phân phối trên khắp nước Mỹ thông qua Internet và ebay tại www.ebay.com. Sản phẩm cũng được bán bởi các đại lý bán lẻ trên toàn thế giới. Tất cả các lô sản phẩm đều bị ảnh hưởng trong đợt thu hồi này.



Tại Việt Nam, sản phẩm cà phê này cũng đang được chào bán trên một số trang mạng mua sắm điện tử có đông người truy cập. Dash Xclusive khuyến cáo người tiêu dùng ngừng tiêu thụ sản phẩm cà phê Imperia Elita Vitaccino và trả lại sản phẩm cho công ty có trụ sở tại Glendale, California. Bên cạnh đó, công ty cũng đang thông báo khách hàng về việc thu hồi sản phẩm bằng tin nhắn điện tử trên nền tảng ebay.

Được biết, kể từ khi đăng thông báo thu hồi, các cơ quan chức năng chưa ghi nhận bất kỳ báo cáo nào về các vấn đề sức khỏe có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm cà phê kể trên.

Phân tích chuyên sâu cho thấy, trong sản phẩm cà phê này có chứa hai chất mà nếu uống quá liều sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe người sử dụng. Chất fluoxetine được sử dụng để điều trị trầm cảm, hoang loạn, rối loạn ám ảnh cưỡng chế, một số rối loạn ăn uống (ăn vô độ), và một dạng nặng của hội chứng tiền kinh nguyệt. Đối với các sản phẩm có chứa chất này, hầu hết sẽ có cảnh báo người sử dụng thuốc cần được theo dõi chặt chẽ bởi người kê đơn.

Ngoài ra, trong sản phẩm còn có chứa Sibutramine là một loại thuốc được FDA chấp thuận được sử dụng như một chất ức chế sự thèm ăn để giảm cân nhưng đã bị rút khỏi thị trường vì các vấn đề an toàn, bao gồm đột quy, suy tim và nguy cơ sức khỏe nghiêm trọng, đặc biệt là đối với những người mắc bệnh tim mạch tiềm ẩn.

Ăn thịt ba ba có nguy cơ sốc phản vệ

Tỉnh Cao Bằng và Phú Thọ mới đây đã ghi nhận các ca bệnh bị sốc phản vệ sau khi ăn thịt ba ba. Bệnh nhân có các triệu chứng như mẩn đỏ, ngứa toàn thân, lơ mơ, nhịp tim nhanh, khó thở, đau bụng vùng thượng vị.

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, thịt ba ba là món ăn hỗ trợ bổ thận tráng dương, điều hòa kinh nguyệt, độ mỡ hơi thấp... Tuy nhiên, ba ba là loài có tập tính thích ăn động vật đã chết. Do đó thịt ba ba thường tiềm ẩn nhiều loại vi khuẩn có hại, nguy cơ gây ra chứng bệnh nguy hiểm ở người khi chế biến. Nếu ăn phải ba ba chết, chất đạm đã phân hủy, các acid amin chuyển hóa thành chất gây ngộ độc hoặc dị ứng cho người ăn.

Cùng với đó, hàm lượng protein trong thịt ba ba quá cao, khi hấp thụ vào cơ thể người có thể gây ra tình trạng khó tiêu, đầy bụng. Ba ba được xếp vào loại thực phẩm dễ gây dị ứng không phù hợp với người có cơ địa dị ứng, mẫn cảm cùng với hải sản, nhộng, thịt bò, trứng, đậu phộng.

Các bác sĩ khuyến cáo người dễ bị dị ứng với hải sản, mẫn cảm với các thành phần trong thịt ba ba có nguy cơ bị dị ứng, sốc phản vệ, không nên ăn. Trong trường hợp nếu thấy mẩn ngứa, khó chịu khi ăn thực phẩm lạ phải đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được khám và điều trị.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 17/5/2021	Giá cả TT Ngày 24/5/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 17/5/2021	Giá cả TT Ngày 24/5/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	20.000	16.000
1	Cá điêu hồng	48.000	46.000	10	Khoai cao	30.000	30.000
2	Cá lóc nuôi	47.000	50.000	11	Nấm rơm	90.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	70.000	70.000	12	Bắp cải trắng	15.000	15.000
4	Cá rô phi	35.000	32.000	13	Đậu que	12.000	12.000
5	Cá trê nuôi	33.000	33.000	14	Đậu đũa	12.000	12.000
6	Cá tra (cá hú)	55.000	55.000	15	Cà tím	12.000	12.000
7	Cá tra thịt trắng	35.000	35.000	16	Bí đao	12.000	12.000
8	Lươn (loại 1)	240.000	240.000	17	Bí rợ(bí đỏ)	20.000	20.000
9	Ếch (nuôi)	55.000	55.000	18	Ớt	25.000	25.000
10	Tôm càng xanh	250.000	250.000	19	Gừng	55.000	40.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	180.000	20	Đậu bắp	18.000	20.000
12	Thịt heo đùi	130.000	120.000	21	Khô qua	25.000	25.000
13	Thịt heo nạc	145.000	145.000	22	Bầu	15.000	15.000
14	Thịt heo ba rọi	140.000	140.000	23	Cà chua	10.000	10.000
15	Thịt bò đùi	220.000	220.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	240.000	240.000	1	Quýt đường	45.000	40.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	75.000	80.000	2	Bưởi năm roi	38.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	130.000	135.000	3	Xoài cát hòa lộc	40.000	25.000
19	Trứng gà ta	3.400	3.500	4	Xoài cát chu	20.000	19.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.400	2.400	5	Táo Mỹ	65.000	80.000
21	Trứng vịt	2.300	2.300	6	Táo xanh	75.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	16.000	10.000
1	Cải xanh	18.000	12.000	8	Sapo	26.000	17.000
2	Cải ngọt	15.000	12.000	9	Cam mật	20.000	25.000
3	Cải thìa	15.000	10.000	10	Cam sành	18.000	27.000
4	Rau muống	12.000	12.000	11	Thanh long	28.000	30.000
5	Rau mồng tơi	10.000	10.000	12	Chôm chôm nhãn	35.000	45.000
6	Xà lách	15.000	10.000	13	Mãn cầu xiêm	23.000	30.000
7	Hành lá	28.000	25.000	14	Mãng cầu ta	55.000	45.000
8	Kiệu	18.000	22.000	15	Ổi	13.000	8.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 17/5/2021 (VNĐ/kg)	Giá cả TT Ngày 24/5/2021 (VNĐ/kg)
1	Cải ngọt	15.000	17.000
2	Cải xanh	16.000	16.000
3	Củ cải trắng	22.000	22.000
4	Rau muống	15.000	13.000
5	Cải xoong	35.000	35.000
6	Rau dền	13.000	13.000
7	Mồng toi	15.000	12.000
8	Bông bí	40.000	40.000
9	Xà lách	20.000	20.000
10	Su su	19.000	22.000
11	Bắp non	40.000	40.000
12	Cà rốt	25.000	20.000
13	Khoai tây	25.000	25.000
14	Củ dền	27.000	27.000
15	Cải thảo	25.000	25.000
16	Dưa leo	17.000	17.000
17	Cà tím	16.000	16.000
18	Bí đao	15.000	15.000
19	Bí rợ	17.000	17.000
20	Đậu bắp	16.000	16.000
21	Khô qua	15.000	15.000
22	Cà chua	15.000	20.000
23	Hành lá	30.000	30.000
24	Hẹ	28.000	28.000
25	Khoai cao	30.000	30.000
26	Bắp cải trắng	16.000	16.000
27	Đậu que	14.000	14.000
28	Đậu đũa	13.000	13.000
29	Măng tươi	45.000	45.000
30	Ớt	35.000	38.000
31	Cần tây	25.000	25.000
32	Kiệu	23.000	25.000
33	Bầu	17.000	17.000
34	Mướp	14.000	12.000

Giá cả chợ đầu mối Bình Điền

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 14/5/2021	Giá cả TT Ngày 21/5/2021
1	Su su	5.000	4.000
2	Cải thảo	10.000	8.000
3	Bó xôi	30.000	40.000
4	Xà Lách gai	10.000	10.000
5	Xà lách búp	12.000	10.000
6	Xà lách xoang (bó)	9.000	7.000
7	Xà lách xoang (bịch)	20.000	20.000
8	Bắp cải	4.000	5.000
9	Bắp cải tím	8.000	8.000
10	Cà chua Đà Lạt	20.000	15.000
11	Rau tần ô	16.000	16.000
12	Cà rốt cộng tím	12.000	10.000
13	Cà rốt Hà Nội	8.000	10.000
14	Củ cải Đà Lạt	5.000	5.000
15	Su hào Đà Lạt	5.000	6.000
16	Đậu Hà Lan	60.000	60.000
17	Đậu que Đà Lạt	12.000	10.000
18	Đậu que Củ Chi	20.000	20.000
19	Bí đỏ tròn Tây Nguyên	7.000	7.000
20	Bí đỏ đậu Miền Đông	5.000	6.000
21	Củ dền Đà Lạt	10.000	5.000
22	Gừng Miền Tây	35.000	35.000
23	Gừng Trung Quốc	32.000	32.000
24	Bầu Củ Chi, Tây Ninh	5.000	5.000
25	Bí đao	9.000	9.000
26	Khô qua	11.000	13.000
27	Dưa leo	9.000	12.000
28	Ớt sừng Bến Tre	13.000	12.000
29	Ớt hiểm	15.000	10.000
30	Chanh giấy	25.000	25.000
31	Chanh không hạt	15.000	15.000
32	Đậu bắp	10.000	9.000
33	Cà tím	6.000	6.000
34	Rau muống	5.000	4.000
35	Nấm rom đen	65.000	60.000
36	Nấm rom trắng	50.000	50.000
37	Cải bẹ xanh	20.000	15.000
38	Cải thìa	6.000	10.000
39	Cải ngọt	10.000	10.000
40	Rau quế	25.000	15.000

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

HỢP TÁC XÃ TÂN QUY

ấp Tân Qui II, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - *Trưởng ban*

VÕ MINH CẦM - *Phó Trưởng ban*

LƯU VĂN NHẠNH - *Phó Trưởng ban*

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN